

NGHÊ-THUẬT TUNG-THU'

DO-DUC-THU

**NHÀ
BÊN KIA**



Cộng lực

NHÀ BÊN KIA

Tác giả: **Đỗ Đức Thu**

Nhà xuất bản: **CÔNG LỰC xuất bản 1942**

Ebook: **Cùi bắp**

NHÀ BÊN KIA

Quý dùng thời giờ nhàn rỗi một cách kỳ khôi: uống cà phê, hút thuốc lá và nhìn sang nhà trước cửa. Anh chàng lại nhiều thì giờ rỗi, nên lúc nào cũng thấy ngồi cạnh chiếc bàn sát cửa sổ trông ra đường, trước cốc cà phê lạnh đen hơn nước thuốc bắc, mặt bàn đầy tàn thuốc lá, thành các đồng con lổn nhổn như cồn cát ngoài bãi biển.

Quý ngồi trầm ngâm hàng giờ. Anh chàng thường cầm một tờ báo, hay một quyển sách mà không bao giờ đọc. Cầm lấy cố, cho không ai ngờ mình. Người vô ý chỉ cho Quý là một hạng nhàn rỗi, hút thuốc đọc sách tiêu thì giờ. Và nét mặt Quý hiền lành lắm, không có vẻ tư lự gì, lắm lúc mắt lim dim như ngủ gật. Nhưng đó là giấc ngủ của con mèo già trước cái hang chuột.

Anh chàng ngồi nhìn nhà trước cửa. Hai nhà chỉ cách nhau một con đường vừa hai chiếc xe tay tránh nhau. Ở trong ngõ sâu nên ít người qua lại. Trông sang rõ lắm: hai cái cửa thường mở để thấy rõ hết các đồ đạc trong nhà. Quý biết từ chỗ cái đồng hồ báo thức, cái lọ hoa và trong cái khung lớn trên tường, Quý biết là hình một người đàn ông đứng tuổi, có bộ râu cong như tay lái xe đạp, những lúc im lặng Quý nghe thấy cả những tiếng tích tắc đồng hồ bên kia.

Có người cho đây là một tính tò mò đáng chê. Các ông khó tính quá. Tại sao mà đáng chê? Hay tại các ông thấy đời mình có nhiều điều muốn giấu? Cuộc đời bao nhiêu chuyện hay, mà chỉ vì vô tình với việc quanh mình nên bỏ mất. Quý, một tâm hồn đã chán chường, ngồi cửa sổ trông sang bên kia, như ngồi trong chiếc ghế nhà chiếu bóng, xem một cuốn phim theo với thời

gian, không bao giờ hết.

Những người ở bên kia, một hạng người mà cách sống thường biểu lộ cả ra ngoài cử chỉ, không ngờ có cặp mắt tò mò mà ranh mãnh vẫn nhìn mình.

ooo

Người đàn ông, anh chồng dắt xe đạp đi. Cánh cửa khép lại. Quý đoán cô vợ đang thay quần áo để đi chợ, như mọi sáng. Nhà bên ấy có ba người, một đôi vợ chồng trẻ và một con ở. Theo cách ăn mặc thì anh chồng như làm ở một nhà buôn nào. Vợ như một cô gái nhẩy, nhí nhảnh và cười suốt ngày. Họ như yêu nhau lắm. Những lúc cả hai vợ chồng ở nhà, là lúc Quý ưa ngồi nhìn sang nhất, chàng phải kéo cái màn cửa sổ để họ khỏi thấy mình. Có khi đang ăn họ cũng buông đĩa bát nô giỡn, vật nhau xuống cái đi văng gần đấy, cô vợ cười như có người cù. Nhìn họ yêu nhau, Quý cũng thấy vui vẻ, cái vui thanh cao của người không vị kỷ, chỉ cần thấy hạnh phúc ở người khác.

Cửa sổ mở: cô vợ mặc cái áo mạ non, đi lằng xằng trong nhà, lắm lúc bị che khuất vì vào nhà trong hay ra ngoài khung cửa. Quý đoán cô đi lấy tiền. Một lát sau, cái nắm cửa ra vào động đậy; cô con gái vừa ra thì gặp ngay một người đàn ông đi đến. Người này Quý đã thấy đến chơi bên ấy nhiều lần, có lẽ là bạn người chồng. Người con gái không đi chợ nữa, họ quay cả vào nhà. Quý thấy hai nửa người nói chuyện, cách nhau một cái bàn. Họ nói nhỏ quá như nói thầm. Cô con gái vào nhà trong một lúc, rồi thấy người ở xách giỏ mây đi.

Có lẽ người con gái không đi chợ vì có khách. Nhưng sao họ lại đóng cả cửa? Một bàn tay vừa thò ra kéo cánh cửa sổ. Cánh cửa đập một tiếng gỗ khô, cái nhà kín mít, lạnh lùng. Im một lúc, rồi Quý nghe thấy tiếng cười chàng vẫn thường được nghe, lúc vợ chồng họ đùa nhau, nhưng lần này tiếng cười bị bịt ngay

lại. Rồi im.

Đúng một giờ sau, cánh cửa mở hé, đầu người đàn bà thò ra nhìn quanh rồi người đàn ông ban nãy chạy vội ra, đi khỏi mấy nhà, anh chàng mới từ từ bước, huyết sáo coi bộ ung dung lắm. Lúc người ở xách giỏ về thì mọi cửa đã mở. Chị chàng ngồi đan len, trong nhà như không có chuyện gì.

Quý vừa trông thấy, hay nói cho đúng hơn, vừa "nghe" thấy một chuyện ngoại tình. Từ đấy, Quý thấy vẻ mặt người đàn bà "gian" lắm. Chàng ngạc nhiên sao không thấy vẻ đó từ trước. Biết được câu chuyện ấy, Quý cũng tự thấy mình gian nữa. Nhưng biết sao? Mách người chồng? Viết thư nặc danh? Quý mỉm cười vì những ý nghĩ ngốc nghếch. Ai mượn chàng làm những việc ấy? Người ta yêu nhau thì liên can gì đến chàng, một anh chỉ ngồi ro ró trong cửa sổ uống cà phê nguội, và đốt thuốc lá? Người có quyền nhất là người chồng. Họ không giữ được hạnh phúc của họ thì... mặc!

Nghĩ vậy, nhưng Quý vẫn thấy từng tức thương hại anh chồng bị tình phụ. Quý thấy anh ta ngu ngốc lạ. Anh chàng vẫn yêu Quý vợ, họ vẫn đùa nhau, vật nhau, cô ả vẫn cười. Ngồi bên này, qua tấm màn cửa mỏng, Quý vẫn trông thấy những cử chỉ âu yếm. Quý muốn kêu to bảo người chồng: "Vợ anh có nhân tình đấy, nhân tình với người bạn anh, người vẫn đến đây chơi. Anh trông mặt nó xem, có phải gian lắm không? Ngay sáng nay tình nhân nó còn đến ngay đây. Anh nhìn đệm, gối xem, có khác sáng ngày, lúc anh đi không? Nó giả dối lắm, con người ấy thì yêu làm gì, nên đánh cho một trận rồi đuổi đi."

Quý thấy như những đồ vật trong nhà trước cửa đều có ý mách người chồng lỗi của cô vợ. Gối đệm, ghế ngồi, ấm chén, vật nào cũng như có giữ lại một ít tang chứng. Nhất là cái gương soi, như chàng đã lặng lẽ nhìn cặp nhân tình. Cái gương treo chênh

chéch trên tường ngay cuối đi vắng chắc còn biết nhiều chuyện kín đáo hơn.

Quý đoán thấy câu chuyện sắp đến lúc hay. Không lẽ anh chồng gà mờ mãi. Trong những trường hợp này, người chồng bao giờ cũng biết sau cùng, nhưng thường thế nào rồi cũng biết. Tấn kịch càng dài, càng hay, Quý càng thấy nhiều cảm giác lạ. Chàng chỉ việc mua một gói thuốc lá ngon, ngồi chờ.

Một ý tưởng lạ và ngộ nghĩnh ấy nảy ra trong trí chàng: chàng thấy mình như là đồng đảng của đôi nhân tình, không những chỉ ngồi nhìn, chàng lại còn như về hòa với họ để lừa dối anh chồng xấu số. Những hôm người tình nhân không đến, Quý bực mình như chàng đã bỏ phí mất một ngày có lẽ chàng mong hơn người đàn bà mà mới mấy hôm trước đây chàng còn cho là bất chính. Bây giờ chàng không thấy gì là bất chính cả; người nhân ngãi mới là người đáng cô yêu. Vì lẽ gì, Quý không biết, chàng chỉ lờ mờ thấy có thiện cảm với người tình nhân hơn với người chồng. Khi cặp trai gái ở trong nhà, cửa đã đóng kín, Quý như ngồi canh cho họ, mắt dán vào cánh cửa, chàng đếm từng phút, từng giây, để ý đến hết thấy mọi người đi qua, như những người này có thể làm phiền được họ. Có lúc gặp người con gái ở lối đi mắt chàng như nói: "Tôi biết rõ cả, nhưng cô đừng lo. Cứ yêu nhau đi, đã có tôi che chở cho".

Sự che chở của Quý cũng không ngăn được, câu chuyện vỡ lở, vỡ lở giữa lúc Quý, cũng như đôi kia, không ngờ đến. Sao anh chồng biết, có ai mách? Thiên hạ thiếu gì người ăn không ngồi rồi, những "ông Ký Cóp"¹ chỉ quen can thiệp đến những việc không dính dáng tới mình. Họ còn cho là bốn phận của họ thế: dẹp những nổi bất bình giữa đường như Đôngkisốt.

Người chồng đi làm, con ở đi chợ; anh nhân tình đã lộn vào. Bên này Quý đã châm thuốc lá, ngồi canh cửa. Mười lăm phút

sau anh chồng dắt xe đạp về.

Hắn đi vội lắm, cái xe chệch choạc không thẳng đường. Quý đứng phắt dậy, như muốn ra ngăn lại. Không kịp. Hắn đã đến trước cửa, vút cái xe đạp vào tường, đến xoay mạnh nắm cửa. Một phút yên lặng: Quý thấy mạch máu căng ra, và nghe tiếng trái tim mình đập. Bọn kia làm gì trong nhà? Chắc người đàn bà mất lạc đi, nói không ra tiếng: "Thôi chết! Nhà tôi về..."

Người chồng một tay quay quả nắm, một tay dấm mạnh vào cửa. Thằng khả ố tộ, làm rầm rầm, không nể gì hàng xóm. Chừng không đợi được nữa. Hắn hích mạnh vai phá cửa, vào trong nhà.

Quý đã đứng dậy, đứng sát mũi vào cửa kính, điều thuốc lá đã cháy đến ngón tay. Một tiếng ầm như cái bàn đổ, lẫn tiếng ầm chén vỡ xuống gạch, một người đàn ông, mặc quần đùi, tay ôm một đồng quần áo chạy vọt ra, chạy nhanh đến nỗi Quý không nhìn rõ mặt, chỉ thấy cái sơ mi dài bay đằng sau như cái đuôi. Người chồng chạy ra sau nhưng không đuổi kịp lại quay về.

Thế rồi mọi người ở đâu kéo đến. Bắt đầu là trẻ con; chúng đứng đầy trước cửa, rồi đến người nhớn quây vòng ngoài. Quý chỉ còn thấy lơ nhố những đầu người che kín hai cái cửa, ghé xem tán kịch diễn trong nhà. Nhiều khi đi xem kịch, cảnh trên sân khấu lại không hay bằng cảnh dưới: những người xem. Quý ngấm họ và nghe. Những tiếng gầm ghè, gào thét như trong một nhà thương điên. Anh chồng ghen có lẽ điên thực. Tiếng quát tháo nhỏ đi lui vào phía trong. Quý đoán người vợ vào nhà trong, anh chồng theo vào. Rồi tiếng ấy lại đồn ra ngoài, mạnh hơn. Bát đĩa choang choang đập vào tường, tiếng đánh đập huỳnh huých. Chị vợ không thấy kêu một tiếng nào. Quý phục cái can đảm ấy. Phải, việc gì mà kêu? Mình phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Quý cũng không chê anh chồng:

hắn có quyền giữ gìn hạnh phúc, trừng phạt người vợ có tội. Nhưng Quý thấy hắn vũ phu quá, sao không dùng cách khác, lịch sự, kín đáo hơn?

Buổi chiều hôm ấy, chỉ thấy một mình anh chồng ngồi ăn cơm. Anh chàng chỉ ăn một bát rồi đứng lên đi chơi. Một lát sau mới thấy chị vợ ra, mặt mũi thâm tím, chị chàng sai con ở đi mua quà, rồi ăn rất ngon lành. Lúc chồng về họ giáp mặt nhau. Quý thấy buồn tẻ ngắt. Hai người đứng nhìn nhau cũng không đến nỗi lạnh lùng như thế. Cái lạnh lẽo như tràn cả sang bên này. Quý thấy khó chịu không muốn nhìn nữa. Chàng mặc áo đi xem chiếu bóng.

Hai hôm sau, họ đã cùng ngồi ăn với nhau.

Trên bàn thấy có bát đĩa mới, và họ cười, vật nhau xuống đi vắng. Cô gái cười như có người cù. Có lẽ chỉ còn Quý, người làm chứng lặng lẽ, nhớ lại câu chuyện vừa qua. Và anh chàng mặc quần đùi, ôm quần áo chạy...

BA

Mọi ngày, mỗi khi đi làm về, Ba thường thay quần áo rồi ngồi gầy đờn hoặc xem sách, đợi lúc ăn cơm. Có khi nhêu ngao hát mấy bài cải lương Sài Gòn, hay ca vài điệu Huế. Hôm nào ăn muộn, Ba ra đứng cửa nhìn người qua đường, hay sang mấy hàng tạp hóa bên cạnh, dán mũi vào cửa kính. Đến lúc có người đàn bà thò đầu ra ngoài cửa gọi với sang: "Cậu về xơi cơm", thì cậu chấp tay sau lưng, ung dung trở về.

Chiều hôm ấy có vẻ khác, Ba vút cái mũ lên mắc, chiếc mũ đập vào tường rồi rơi xuống đất. Ba tiện chân đá vào gầm giường.

Kim đang nằm nhồm dậy. Nàng cúi nhìn cái mũ, nhìn Ba. Nàng muốn nói câu gì, nhưng thấy vẻ lãnh đạm của chồng, nàng lại thôi rồi xỏ giày đi ra nhà ngoài.

Ba để cả quần áo, cả giày, nằm ngang lên giường. Chàng bắt chân chữ ngũ, vắt tay lên trán nhìn một con nhện đang chăng tơ ở góc trần. Bỗng chàng vùng dậy, đi bách bộ trong buồng. Rồi chàng đến chiếc bàn con, châm một điếu thuốc lá, vợ lấy cuốn sách nằm đấy, một cuốn tiểu thuyết của Dostoievsky xưa nay chàng vẫn ưa đọc. Chàng giở từ trang đầu đến trang cuối, rồi vút xuống bàn.

Bên ngoài có tiếng gọi:

- Cậu ra xơi cơm.

Ba vẫn đi bách bộ. Tiếng gót giày nặng nề, không khí trong phòng bực tức. Ba vút điếu thuốc nhưng châm ngay điếu khác, mở cửa sổ đứng trông ra ngoài.

Trời gần tối, những khóm cây trong vườn đã đổi thành mấy

đám đen. Vài bông hoa trắng lắc lư theo gió; mấy con cóc bắt đầu đi săn, làm rung cả khóm hồng. Vài cánh hoa rơi lả tả. Đèn điện nhà bên bật sáng.

Trời tối hẳn. Ba vẫn đứng hút thuốc, ngọn lửa lập lòe trong khung cửa tối om.

Một tiếng gọi nữa, Ba vút mẩu thuốc dở ra nhà ngoài. Mẹ vợ và vợ chàng đã đặt đầu ăn. Như mọi ngày, Ba ngồi vào bàn im lìm, và luôn mấy bát cho xong việc.

Ăn xong, Ba bảo vợ:

- Mợ mặc áo đi chơi.

Kim hỏi:

- Đi chơi à? Đi đâu?

- Đi quanh. Tôi có chuyện muốn nói với mợ.

Đã qua ba, bốn phố, Ba chưa nói gì. Kim cũng không hỏi, lủi thủi đi cạnh chồng. Qua những hàng tạp hóa đèn sáng, bày đẹp, hai người thường đứng lại xem. Khi mới lấy nhau, cuộc đi chơi tối như một cái lệ, cần cho hạnh phúc vợ chồng Ba. Vợ chồng mới thường phải to nhỏ những chuyện riêng, mà không đâu tiện bằng ngoài đường; tuy đông người nhưng không ai để ý đến ai. Dần dần lệ đó bỏ mất. Kim có tiếc chút đỉnh, nhưng lâu cũng quên đi.

Tới một cửa hàng, Kim để ý đến một chiếc lược ngà. Ba hỏi:

- Mợ muốn mua không?

Kim nhìn chồng:

- Tôi còn chiếc cật mua cho đã lâu. Tuy gầy vài răng nhưng còn dùng được, mua thêm sợ phí.

Ba vào hiệu mua cái lược cho vợ.

Đến Bờ Hồ, Ba rủ vợ vào uống nước. Tuy không khát, Kim cũng chiều chồng. Sau khi gọi một chai bia và một cốc sữa, hai người ngồi im. Ba như nghĩ điều gì. Kim nhớ lại những cuộc đi

chơi trước kia. Nàng lấy cái lược mới mua ra nhìn. Hôm nay, nàng lại được thấy chồng chiều chuộng. Nàng cố tìm một chuyện thật giàu tình tứ để nhắc lại cái quá khứ. Nàng không tìm được câu gì.

Ba ngồi im. Đá trong cốc gần tan hết, nước đọng bên ngoài thành giọt chảy xuống khăn bàn. Một đứa trẻ con cầm quạt chạy lại phe phẩy, Ba gắt:

- Đi chỗ khác.

Thằng bé giúp Kim được câu chuyện:

- Sao cậu lại đuổi nó?

Ba không trả lời. Kim tiếp:

- Sao cậu không để nó quạt, rồi cho nó vài xu như ngày nào tôi đi với cậu?

Ba cười:

- Ồ nhỉ! Mợ cũng nhớ lâu đấy. Hôm nay tôi bực mình nên mới đuổi nó.

- Cậu có điều gì mà bực mình?

- Nào biết điều gì? Đố mợ đoán được đấy.

Rồi Ba thêm:

- Hồi ấy tôi mới lấy mợ. Con trai mới lấy vợ gì mà chẳng vui. Lâu rồi thay đổi khác đi, hay sinh gắt gỏng. Xem ngày trước, tối nào cũng đi chơi, hình như cần lắm. Bây giờ...

Trầm ngâm giây lát, chàng uể oải tiếp:

- Bây giờ đi cũng được, mà ở nhà cũng vậy. Mợ có thấy không?

Kim có ý không bằng lòng. Nghe nói, nàng thấy tình ái của chồng không nồng nàn như trước. Tuy nàng cũng có thấy sự thay đổi đó, nhưng đàn bà, không ai muốn nghe đàn ông cho biết quyền thế mình đã bị giảm. Vả lại, sự thay đổi đó chỉ là ảnh hưởng của thời gian. Còn nàng đối với chồng bao giờ cũng giữ bốn phận người vợ, ái tình tuy kém nồng nàn, ân ái, nhưng

thêm vẻ đầm ấm, dịu dàng.

Nàng không trả lời. Ba chăm chỉ nhìn vợ, muốn biết những điều Kim đang nghĩ. Chàng toan nói một câu gì quan hệ, nó giải nghĩa cuộc đi chơi hôm ấy, mà câu vừa rồi chỉ là cái mào đầu.

Chắc rằng không thể tránh được một điều khó khăn dù sao cũng xảy ra, Ba nhất quyết:

- Tôi hỏi vợ nhé. Nếu bây giờ tôi bỏ vợ, đi thật xa, thì vợ tính sao?

Kim ngạc nhiên, nhưng muốn tránh câu trả lời:

- Cậu định đi đâu?

- Miễn là đi xa. Đã đi xa thì đâu cũng vậy. Tôi muốn biết vợ sẽ coi tôi ra sao, và xử trí ra sao?

Kim uống sữa, nhìn ra ngoài. Bỗng nàng đặt cốc, nói:

- Hình như có ai quen đi vào đây.

Ba thấy Phong, một người bạn học cũ. Phong ân cần chạy lại chào.

- Lâu nay mới thấy anh chị đi chơi.

- Chúng tôi đi luôn, ít gặp anh đấy thôi. Ngồi uống nước cho vui.

Phong từ chối:

- Có lẽ không tiện. Anh chị để tôi ra bàn khác.

Ba nói đùa:

- Có gì mà không tiện. Những chuyện kín chúng tôi đã nói cả ở nhà rồi.

- Nếu vậy thì xin phép anh chị.

Rồi cả ba người cũng chẳng có chuyện gì.

Trước đàn bà. Phong không dám bông đùa với bạn như hồi đi học. Vợ chồng Ba mãi nghĩ đến câu chuyện lúc nãy. Một lát, Ba hỏi:

- Anh đã đi làm đâu chưa?

- Tôi đã có gửi đơn đi mấy nơi, nhưng chưa đâu gọi, chắc cũng chỉ nay mai.

Ba nhìn ra hồ:

- Anh phải đi làm đi chứ. Con trai lớn, thi đỗ thì đi làm, lấy vợ. Lông bông mãi người ta cười cho.

Kim bảo chồng:

- Cậu khéo lên giọng ông cụ non, bác Phong còn kén chọn, chú hớ điều gì mà cậu phải dạy.

Phong cười:

- Thưa bà chị, nào tôi có kén chọn gì đâu? Chưa ai lấy tôi đó thôi.

Ba hỏi:

- Bao giờ chúng tôi mới được hân hạnh biết bà Phong?

- Tôi cũng chưa biết đặt tên đó vào ai. Nhưng anh chị chớ lo, tôi không muốn chết già đâu.

Cả ba cùng cười. Chuyện bà Phong làm mất câu chuyện đi xa của vợ chồng Ba. Vàng không khí nặng nề tan hết.

Ra về, Kim bảo chồng:

- Anh Phong lịch sự và vui vẻ tề.

Ba không đáp. Kim lại sợ Ba hỏi đến câu chuyện cũ. Câu hỏi đó nàng không biết trả lời ra sao, vì không bao giờ nàng nghĩ tới. Nhưng không. Đến lúc về nhà, Ba không thêm một câu gì. Như mọi tối chàng lấy một cuốn sách, vắn to đèn lên giường nằm, không phải cuốn Nietzsche hay Dostoievsky như mọi lần. Nay là quyển Voyages của Capitaine Cook.

Đã khuya, Ba đặt sách hỏi vợ:

- ừ, nếu tôi đi xa thì vợ ra sao nhỉ?

Không thấy trả lời, Ba quay lại; Kim đã ngủ. Ba ngắm vợ, nhìn người đàn bà lúc ngủ, thường có nhiều cảm tưởng êm đềm. Nếu người đó đẹp thì lại càng thêm thi vị. Tiếc rằng người đẹp đó đã

thuộc quyền sở hữu của Ba, một sự làm giảm mất thú.

o

o o

Kim nằm nghiêng, quay ra ánh đèn. Đôi vú thẳng căng, phập phồng theo hơi thở. Nàng giở mình, mấp máy cặp môi thắm, nói câu gì trong mộng. Giấc ngủ đàn bà như giấc ngủ con nít, phẳng phiu, êm ả.

Trước cảnh đó, Ba nghĩ đến việc sắp làm, có ý bất nhẫn. Có lẽ chàng sẽ phụ người nằm đó. Phụ một người đã đem thân thể gửi vào mình, nhất là một người đàn bà, Ba không nỡ. Kim, khi lấy chàng, đã đem cả hạnh phúc, tương lai gửi vào chàng. Chàng đã nhận cái trách nhiệm đó, mà đêm hôm hợp cần là lúc ký tờ giao kèo. Có lẽ Kim không nghĩ đến ý nghĩa sâu xa đó. Kim lấy chàng cũng như lấy một người khác. Con gái lớn phải lấy chồng. Mà chán vạn người khác, như chàng, có thể làm chồng xứng đáng của nàng. Nhưng Ba tự bản khoăn với ý tưởng mình.

Lúc ấy chắc Ba suy nghĩ lung tung lắm. Chàng trở dậy, ra ngoài ghế châm thuốc hút. Bà mẹ vợ thức giấc đi vào hỏi:

- Anh còn thức à? Mấy giờ rồi mà chưa đi ngủ?

Ba giật mình. Hai tiếng chuông đồng dạc trả lời bà cụ, và phá tan cái lặng lẽ gian buồn.

- Đi ngủ đi thôi khuya rồi. Nên giữ lấy sức khỏe, mai còn đi làm.

Bà cụ ra. Ba lấy một phong thư xem, lần này không biết là mấy.

Saigon, le 16 juillet 19...

Anh Ba.

Đã lâu tôi không có thư thăm anh chắc anh cũng nghĩ đến thời giờ bó buộc của dân đi làm mà tha thứ cho. Tôi vẫn nhớ tới anh và nhớ tới hồi nào anh nói chuyện muốn đi xa, nhất là vào trong này.

Thì vừa rồi trong hăng tôi khuyết một chân thư ký. Tôi có xin với chủ định viết bảo anh vào. Tình cờ gặp Đức nói anh đã có việc làm ở Hà Nội.

Đã có công xin, bỏ đi cũng uống, mà tôi cũng chẳng quen ai nữa. Vậy nói anh rõ, hoặc anh muốn thôi ngoài đó mà vô chăng? Lương bổng tuy không nhiều (90\$00), nhưng ở đây nhiều cảnh thú lắm, vào sẽ biết.

Nếu không thì anh coi trong bạn anh em mình, còn ai chưa có công việc, anh mách giùm họ. Cần nhất là phải người cẩn thận tử tế. Anh xem sao rồi viết thư ngay tôi rõ. Phải đi chuyến Claude Chappe đầu tháng Aout, đi đường bộ cũng vào hồi đó mới kịp. Sẽ điện tôi biết, hoặc tìm tôi ở địa chỉ dưới này.

Trả lời ngay. Kính chúc anh chị bình an.

Tường

N.V.Tường

Chez M.Thân, 10 Rue des Reims

Saigon

◦

◦◦

Nguyễn Văn Ba mồ côi mẹ từ nhỏ. Năm lên chín, cha chết.

Một người chú đem Ba về nuôi, chú thương cháu, nhưng nhà đông con, công việc ở cả tay vợ. Cái tình thương con mình hơn con người chẳng riêng người đàn bà nào.

Nhờ lời ủy thác của anh, ông chú cho Ba đi học. Từ lên mười đến mười sáu, Ba theo học cùng với mấy đứa em. Mấy đứa này hình như hiểu rằng Ba tranh mất một phần cơm áo của chúng nên ghét Ba, họp nhau thành bè đảng để hành hạ. Ba cũng biết đó không phải chỗ mình. Một đôi khi thấy thím vuốt ve mấy đứa em, Ba lảng ra cửa, phảng phất nhớ tới một người đàn bà đã bế ẵm Ba khi nhỏ. Người đó nhu mì, trẻ đẹp. Lâu dần, hình ảnh

đó cũng mất đi.

Ba không hay nói, suốt ngày chỉ lủi thủi một mình; lúc nào cũng khép nép, sợ hãi. Khi đỗ bằng sơ học, và xin được lương vào làm lưu học sinh trường Bảo Hộ. Ba bỏ nhà chú không chút quyến luyến. Trái tim đứa trẻ đã khô lại, vì thiếu tình âu yếm của một người đàn bà.

Ba đã quen tính trơ trọi, dút dặt. Khi anh em đua nhau nô đùa, Ba ngồi một chỗ xem sách. Ba không chọn, quyển nào cũng đọc, nhất là các tiểu thuyết. Rồi Ba thấy cuộc đời tẻ ngắt. Rồi đời chú Ba cũng thành chán ngắt. Nghĩ đến lúc thôi học sẽ phải sống như vậy, Ba sinh trở nản công việc nhà trường.

Thi đến nơi, Ba vẫn ngồi xem Le Joueur của Dostoievsky hoặc Topaze của Marcel Pagnol.

Dostoievsky và Nietzsche là hai người Ba ưa hơn hết. Ba thấy ý tưởng Nietzsche rắn rỏi, ngang tàng, và trong tiểu thuyết Dostoievsky, những cuộc đời đầy đủ, mạnh mẽ.

Anh em có nhắc:

- Thi đến nơi rồi mà anh không lo học ôn à?

Ba cười:

- Học làm gì?

- Học làm gì? Lạ chưa! Học để đỗ chứ học làm gì? Anh không muốn đỗ à?

- Không cần lắm. Nếu chỉ sống với cơm áo, thì dù không đỗ cũng sống được.

Trưởng, một người tâm tính giống Ba, nói:

- Anh Ba nói phải đấy. Chúng mình học những món vô ích, ra khỏi cửa trường là quên hết. Sau này chúng mình bắt quá chỉ cạo giấy. Anh Ba chỉ học được những món dùng được suốt đời.

Lại hỏi Ba:

- Sau này anh định làm gì?

- Tôi muốn đi xa, làm giàu. Đời này cần phải nhiều tiền, nhiều lắm. Có tiền mới có hạnh phúc.

- Sao tôi thấy người ta bảo hạnh phúc ở ái tình?

- Tôi chưa có dịp được biết ái tình.

o

oo

Một hôm Ba gặp một người con gái ở nhà chú. Lúc Ba đến người này đứng dậy về. Người thím nín áo giữ lại, mắt nhìn Ba. Chàng thấy người đó đáng yêu lắm. Khổ người đầy đặn, khuôn mặt tròn trĩnh lắm. Ba nghĩ đến một gia đình trưởng giả và bà mẹ phúc hậu. Cặp mắt bồ câu mỗi khi nhìn Ba, khiến đôi má ửng hồng. Ba đem theo hình người đó vào trường. Buổi học tối, chàng ngồi vẽ nhảm những con vật. Bất cứ con gì chàng vẽ cũng có cặp mắt người, một cặp mắt bồ câu.

Anh em thì thảo bên cạnh; Phong bảo Trường:

- Kìa nhìn Ba, mấy hôm nay tôi chỉ thấy hẩn vẽ.

- Anh chưa biết à? Hẩn mới phải lòng gái đấy, đương nghĩ thư viết cho người yêu. Trước khi viết, phải tập vẽ.

- Có lẽ, vì vẽ là "thế giới ngử".

- Phải rồi, chẳng những thế, có khi con vật mình vẽ lại biểu hiện được người yêu.

Phong không hiểu. Trường giải nghĩa:

- Như con mèo là người hay nũng nịu; con hươu, những cô tân thời; con bò, những chị hiền lành, ngu độn; còn con sư tử...

- Nói láo, dám khinh thường phụ nữ.

Họ khúc khích cười.

Ba ngồi nghĩ:

- Hay anh Trường nói phải, hạnh phúc ở ái tình?

Từ đấy, chủ nhật nào chàng cũng ra thăm chú. Một lần chàng thấy chú thím có dáng suy nghĩ, nhưng vui vẻ, như sau một

chuyện can hệ mà tốt lành. Thấy Ba, người chú nói:

- Chúng tôi đương nói đến anh.
- Cháu cũng đoán vậy. Việc gì thế, chú?
- Anh ngồi đây chú nói cho nghe.

Bà Lý ở phố dưới có người con gái muốn gả cho Ba. Cô bé xinh, con một nhà giàu, có lần Ba đã gặp. (Ba nhớ đến một đôi mắt). Bà Lý thương Ba hiền lành, ngoan ngoãn, học giỏi (ông chú nhìn Ba, dần mấy tiếng này) muốn gả cho Ba, nhưng phải ở rể.

Ông chú tiếp:

- Nhưng anh cũng tự do như ở nhà. Anh nên thuận đi, chẳng còn đâu hơn nữa. Cô Kim vừa đẹp vừa lành. Anh sắp thi ra, cần một gia đình, một cơ sở chắc chắn. Chú tuy săn sóc đến anh, nhưng nhà nghèo, các em đông, anh đã rõ, nên nghe chú.

Người thím nói:

- Cô ấy nhiều vốn lắm. Khi bà cụ chết, lại được hưởng gia tài ở nhà quê.

- Nếu anh bằng lòng thì chú thím thu xếp, anh thì rồi sẽ lo công việc.

Ông chú chẳng cần phải nói nhiều. Nếu chưa biết Kim, chắc Ba đã bắt chước một người nào trong tiểu thuyết, trả lời:

- Cháu không muốn lấy vợ. Cháu muốn yêu hết tất cả phụ nữ, mà không yêu riêng ai. Cháu nghèo nhưng cháu không lo, mà đâu cháu có nghèo? Cháu giàu lắm. Tư tưởng của cháu có sức mạnh bằng cái tử kết, tập ngân phiếu của các nhà tư bản. Cháu không muốn có một gia đình hẹp hòi, không đủ cho cháu thờ phụng chỉ làm vướng chân cháu trong bước đường đời thôi!

Nhưng lúc ấy chàng thấy cặp mắt đầy tình tứ và đôi má ửng hồng.

Chàng trả lời:

- Xin tùy ý chú thím.

Người thím nói:

- Anh tinh lắm. ít nữa anh giàu cho chú thím vay ít tiền tiêu nhé!

ooo

Ba đến nhà vợ, giang sơn có một cái ruộng với một chiếc va li đựng quần áo và mấy quyển sách. Lúc đầu chàng thấy sung sướng như sống trong một giấc mộng vàng.

Nếu Kim là gái giàu tư tưởng mới, nũng nịu như một con mèo, tân thời như một con hươu theo lời Trường, thì Ba đã vui lòng quay về với đời no ấm. Chàng đã thấy cuộc đời đầy đủ không còn ước mong gì.

Nhưng Kim không có tài đó. Cái thông minh, đảm đang của nàng chỉ đủ tính tiền chợ, hay biên sổ thợ giặt. ái tình của nàng gồm ở câu: "Chiều chồng lấy con".

Một lần Ba xem tiểu thuyết, chỗ tả một đôi trai gái tự tình dưới bóng trăng. Chàng thấy hay lắm, muốn cho vợ nghe. Kim đương mải mê bếp núc về tội ăn bớt tiền chợ. Chiều chồng, nàng cũng lên ngồi, vẻ mặt còn tức giận. Ba không để ý, lấy giọng thật hay đọc đoạn văn cho có ý vị. Lúc xong, Kim nói:

- Thế có tức không? Chẳng thà nó hỏi xin ngay mấy xu thì ai không cho nó. Lại đỡ lộn ruột.

Những buổi chiều mát mẻ, hai vợ chồng thường thơ thẩn ngoài vườn. Mặt trời đã ngang hắc, bóng cây nằm dài trên cỏ. Thỉnh thoảng gió đưa hai bông hoa sát vào nhau, rồi lại rún rẩy xa ra. Những lúc này Ba thấy trong tâm nồng nàn. Ba ôm lấy vợ hôn. Kim đẩy chồng ra kêu: "Rõ trẻ con!" và nhìn chung quanh như đứa trẻ có lỗi sợ người lớn bắt được.

Ba sinh chán nản. Mấy tháng sau chàng đi làm cho một nhà buôn. Chàng như đã lấy vợ được ba, bốn năm. Nếu có việc ngay từ trước thời kỳ mật nguyệt có lẽ dài hơn ít nữa.

Quên hẳn vợ, chàng tìm thú khác. Bắt đầu chàng thay Âu phục, bỏ quần áo ta lụng thụng. Chàng muốn biết những món cần thiết cho con trai thế kỷ này như: vận xe hơi, bắn súng, chụp ảnh. Chàng để dành hai tháng không đủ mua một cây vợt. Mỗi lần lấy tiền của vợ lại phải kể sự tiêu dùng, tính từng hào, từng xu. Chàng không ưa, đành dẹp ý muốn chơi ten nít. Đi làm không đủ thù phụng nổi một điều sở thích, chàng lấy làm bất bình, Ba lại đọc các văn sĩ khi xưa. Những tư tưởng khô khan đã bỏ chàng, nay lại quay về. Ba vợ lấy, như người ốm vợ bát thuốc.

Ba thành hai người. Bề ngoài: ngày hai buổi đi làm, đứng đắn, hiền lành. Bên trong: một khối óc đã chán nản, mệt nhọc, đối với đời mình như một người khách. Một trái tim bông bột, một ý muốn ngấm ngấm muốn vượt khỏi hiện cảnh, giống như nước sông mưa lụt, chỉ rình phá vỡ đê.

Lúc đó, chàng nhận được thư của Trường.

ooo

Chàng đọc bức thư bốn, năm lượt. Mấy dòng chữ đưa chàng đến những nơi xa lạ, đầy cảnh vui thú. Chàng tưởng tượng một cuộc đời sung sướng ở Nam, nơi nhiều con gái đã đẹp lại văn minh. Chàng nghĩ đến những nơi danh thắng ở miền Trung. Rồi sau này, biết đâu chàng chẳng giàu có, sống một đời lãng mạn như ai?

Ba giờ khuya. Chàng châm điếu thuốc nữa, lấy giấy bút viết thư từ biệt Kim. Viết xong, chàng gặt gù đắc chí, vút điếu thuốc, vận đèn, lên giường nằm. Kim thấy động cũng thức dậy.

Ba thấy vợ xinh đẹp, nồng nàn hơn mọi ngày.

Kim được chồng yêu như đêm mới cưới, ngạc nhiên mà không hiểu vì sao. Khi xác thịt đã mệt mỏi, Ba gối đầu lên cánh tay vợ, nằm thêm thiếp quên hẳn chuyện đi, chỉ biết người đàn bà ôm trong lòng và cuộc ái ân vừa qua. Khi Kim sẽ lay chồng

dậy, và đưa thức ăn sáng, Ba xé bức thư đã viết, vui vẻ đi làm.

Trưa về, thấy mấy người xúm quanh mâm cơm, chàng lại chán nản về tấn kịch ngày nào cũng diễn. Chàng không muốn xem, không muốn đóng. Tiếng gọi phương xa lại vắng vắng.

Sau mấy ngày do dự, một sự tình có làm Ba định ý. Ba về chậm vì có anh em rủ đi chơi. Kim không bằng lòng, sinh chuyện ỉ eo. Ba càng bực mình. Chàng phân vân một lần cuối cùng, rồi nghĩ:

- Ta còn sợ gì mà dè dặt? Nếu chỉ khuê khuê trong cái gia đình hẹp hòi này thì đời ta cũng chẳng đáng là bao. Mất đi, ta cũng chẳng thêm tiếc. Sự gì giữ ta? Vợ, người đàn bà kia?...

Chàng quên hẳn Kim xinh đẹp nồng nàn trong cuộc ái ân đêm nọ. Chàng bấu môi:

- Nếu không chờ được thì không thiếu gì người như ta, có thể làm chồng xứng đáng của nàng.

Những ý tưởng trưởng giả cố giữ chàng một lần nữa. Nhưng ý Ba đã quyết. ý tưởng kia tựa như người hấp hối muốn níu lấy cái sống, thở dội lên một lúc rồi tắt nghỉ.

Ba đi Sài Gòn.

NƯỚC, BA ÔNG...

Sở vô tuyến điện ở trên đỉnh núi. Phòng làm việc trông ra một con đường hẹp đi lên, quanh co trong cỏ gianh lá dài và sắc, với những cây thông cao lớn, những cây bàng um tùm suốt ngày rải bóng xuống đường.

Đường hẹp và dốc: mỗi khi lên làm, Quang thường đi bước một, ngắt những ngọn cỏ ngậm vào môi thơ thần như người đi chơi mát. Những buổi đến sớm, Quang tựa cửa sổ, nhìn lá cây đùa với nhau, hay nghe gió đập rơi những quả bàng chín.

Quang có một tâm hồn thi sĩ, hay mơ vẩn mơ màng. Ngồi trước máy nhận tin, tay quay cái khuy, Quang nhận được cái thi vị vĩ đại của công chàng, thấy vui vẻ và sung sướng. Trong lúc yên lặng, giữa vùng không khí xanh ngắt, bao la trống trải, chàng thấy bao nhiêu tin tức của các nơi, biểu hiện sự sinh hoạt trên thế giới. Không trận gió, cơn mưa nào làm mất được những tin ở phương xa tít, nó đi qua bể rộng, núi cao mà vào cái hộp nhỏ xíu rồi đến tai chàng.

Khi rồi, chàng thường để ý đến một khoảng đất con, cạnh đường đi gần ngay cửa sổ bên phải. Miếng đất vuông vắn, bằng phẳng chung quanh có trồng thông nhỏ và cây hoa dại. Ở giữa là một nấm mộ, rêu đã ăn gần hết tấm bia nhỏ bên trên. Họ kể lại rằng: người chôn ở đó là một thiếu nữ, chết giữa lúc tuổi xuân. Quang nhìn ngôi mộ, nghĩ đến người con gái, tưởng tượng là đẹp: một sắc đẹp của trí tưởng tượng thay đổi tùy theo tâm trí từng người và ảnh hưởng từng lúc. Khi trời trong sáng, bóng nắng soi qua kẽ lá xuống đám cỏ non, chàng thấy người con gái vui vẻ, nhanh nhẹn và tươi tắn như bông hoa nở bên trên.

Những chiều êm dịu, người con gái thành thùy mị; cặp mắt mơ màng. Gặp hôm sương mù gió lạnh, trời đất thăm sâu thì Quang thấy người thiếu nữ ửu đột, âu sầu, hoặc tả tơi như cành thông bị gió đập. Rồi Quang thấy mình buồn.

ooo

Ngày chủ nhật, Quang về chơi Hà Nội. Buổi sáng cùng với hai người bạn, chàng đi chơi quanh phố Tràng Tiền, rồi vào cả Gò Đa, ba người đứng trước cửa hiệu thuốc nhìn người qua lại. Tất cả Hà Nội lịch sự, trẻ trung như đã hẹn nhau, ở khu ấy. Những thiếu nữ xinh tươi, tha thướt trong các bộ áo màu, yếu điệu vì những đôi giày cao gót đã làm cho dáng đi thêm uyển chuyển: các thanh niên cường tráng, bạo dạn qua lại như bận rộn tuy không có việc gì, họa chăng có việc khoe những bộ ngực nở, và ngắm các thiếu nữ. Người nào cũng có dáng trẻ trung, vui vẻ, Quang cũng tự thấy thích hoạt động. Chàng quên hẳn chỗ tỉnh nhỏ chàng ở và công việc hàng ngày của chàng. Chàng quên cả ngôi mộ, cạnh sở...

Gần trưa người qua lại thưa dần. Quang và bạn thủng thẳng quanh Hồ. Gió tắt hết. Trời một màu bạc cũ, thêm vài đám mây xơ xác, xám ngắt. Vì không nắng nên có một khí nóng oi ả, khó chịu. Quang thấy chân mỏi và óc rỗng không. Hai người bạn cũng không nói gì: cả ba như bận đếm những tiếng giày trên đường đá.

- "Ba ông nước, nước ba ông, ba ông nước".

Quang rùng mình như có sự kích thích đến thần kinh.

Những tiếng đó lạnh lạnh và đều quá, không có chút sinh khí, tựa như ở một cái máy, hay một cái thây ma phát ra. Quang liếc sang bên: trong một hàng kem, nửa mình một người con gái hiện lên phía sau cái tủ, mặt gầy gò trắng bệch như hình nhân, miệng và gò má đỏ chót. Trong khi cặp môi mời ba chàng vào

uống nước thì mắt ngược lên trời, im và bóng như cặp mắt thủy tinh của hạng người nghiện nặng khi no thuốc. Giọng đó chưa dứt thì lại có tiếng người khác nổi theo: "Ba ông nước, nước ba ông..."

Mấy tiếng này cũng theo một điệu, nhưng âu sâu yếu ớt. Quang tưởng đến những con ma nói chuyện với nhau trong nghĩa địa, một đêm trăng mờ. Chàng rùng mình một lần nữa, nhắm mắt bước nhanh.

ooo

Hôm ấy Quang phải làm đêm. Hai giờ khuya, chàng xách chiếc đèn bão lên sở. Trời tối đen, chỉ lấp lánh mấy ngọn đèn dưới phố chỗ chân núi. Lại có cơn mưa, mây kéo đầy trời làm bóng tối đầy thêm. Thỉnh thoảng vài tia chớp vẽ hình những đám mây đồ sộ ở chân trời, mà tựa như ngay trước mắt. Lên cao, gió thổi mạnh. Lá cây, ngọn cỏ họa một khúc nhạc đầy vẻ âm u cho người đi trong đêm tối. Trái với mọi lần, Quang thấy hơi rợn. ánh sáng chiếc đèn chàng xách chỉ soi đủ bước chân đi, làm chàng nhìn chung quanh càng thấy tối tăm. Nhưng thân cây như to lớn thêm, cành cây như vươn dài ra để chắn lối đi. Qua chỗ ngôi mộ, tuy đường hẹp chàng cũng tránh sát sang bên giẫm cả lên bờ cỏ. Đi qua rồi chàng không dám ngoảnh lại và rảo bước như sợ người đuổi sau.

Tới buồng giấy, Quang bật vội mấy ngọn đèn điện, mở mạnh mấy cánh cửa chớp, rồi ngồi vào máy thu thanh. Những tiếng nhỏ chiêm chiếp như tiếng gà con lọt vào tai chàng. Bỗng Quang giật mình; tiếng trong máy hết với tiếng chàng đã nghe thấy: "Nước ba ông...".

Gió càng to, mấy cánh cửa sổ càng lay mạnh, ngọn đèn điện trên đầu lắc lư như muốn rơi. Chớp càng rõ hơn, bắt đầu mấy tiếng sấm. Sợ một cơn giông sắp tới và sợ những tiếng sét,

Quang tắt máy. Chàng lại đâm hoảng sợ mỗi lần chớp lòe chiếu ngôi mộ ngoài khung cửa, chàng lại rợn người, chân tóc dựng ngược, mồ hôi thấm ướt hai bên thái dương. Chàng đóng kín cửa sổ, nhưng trong trí vẫn thấy ngôi mả, rồi hình người đã chết hợp với người con gái bán nước ở Bờ Hồ; chàng thấy hai người hình nhân nhìn chàng bằng những con mắt không có sinh khí và nói giọng lạnh lạnh: "Ba ông nước, nước ba ông..."

Bên ngoài đổ một trận mưa lớn. Những tiếng sét dữ dội xé tan sự im lặng đêm khuya. Bao nhiêu sự độc ác, giận dữ của những vật vô hình như hợp nhau lại, làm vang động khu núi. Mồ hôi ở trán Quang ra nhiều, chàng nghe thấy trái tim đập mạnh và mạch máu chạy mau. Một tiếng sét rất dữ, rồi đèn điện vụt tắt. Quang giật mình nhìn ra cửa sổ thì vừa một cơn gió mạnh tung hai cánh và một tia sáng chiếu vào ngôi mộ. Những cây thông chung quanh dường như nhảy nhót như trong một cuộc khiêu vũ. Hình như đất mộ tung lên và người con gái bước ra cất tiếng lạnh lạnh:

"- Ba ông nước, nước ba ông".

Sự kinh hoàng đã đến cực điểm, Quang ù té chạy ra cửa như người điên.

MỘT Ý NGHĨA CỦA ĐỜI NGƯỜI

Chi vén áo, nhìn chỗ khuỷu tay, một đường xanh lẩn dưới làn da trắng, chàng ướm lưỡi dao cạo vào đấy. Lưỡi dao sinh một cảm giác lạnh giá. Chi rùng mình, nheo mày, xa con dao ra, lưỡi dao chiếu ánh sáng loáng vào chiếc bàn con cạnh chỗ nằm. ánh sáng lấp lánh trên bìa mấy quyển sách trên mặt bàn, như có sức thôi miên hút hết tâm trí thiếu niên một lúc lâu. Chàng lại tươi nét mặt, đưa dao lên cạo ria mép.

Đời Chi, đến lúc ấy, là một bài ca vui vẻ. Cái gia tài mấy vạn của cha mẹ chàng cùng chết trong một nạn ô tô để lại, Chi đã dùng trong một lối sống, tiêu cho hết, hưởng cho hết các khoái lạc của số tiền như vậy có thể cho được một thời trai trẻ. Chi thuê một biệt thự, sắm chiếc xe hơi thật sang. Đời chàng phần nhiều ở các khách sạn lớn, các chỗ chơi bời, Tam Đảo, Đà Lạt. Cái biệt thự chỉ là chỗ để Chi về nghỉ lúc ánh vàng buổi bình minh bắt đầu tiếp cho những đêm vui tàn chiếu đến, lúc hàng phố lên đèn. Chiếc xe hơi lại ở trong đi ra. Chi chỉ sống ban đêm. Nhiều bạn gái của Chi mong mỗi được mang tên chàng. Chi không yêu ai. Đối với họ chàng rất bình thản, người nào liệu không thể được, Chi coi như những bông hoa để ngắm. Với người dễ dàng, Chi coi như những dịp may. Sau những đêm mài miệt, Chi lại thản nhiên nghĩ đến cuộc vui khác. Cái quan niệm dễ dàng đó làm Chi chưa từng bị đau khổ về đàn bà, một nguyên nhân của mọi nỗi thống khổ.

Vả lại, Chi cũng biết cách sống đó phải có ngày kết liễu; mấy vạn bạc không vĩnh viễn được suốt đời. Chi đã định tiêu đồng bạc cuối cùng với phút cuối cùng. Tiền hết, cuộc đời thế là cảnh

khổ, không lý thú gì. Bao nhiêu lạc thú đã được hưởng thì nó mất đi, Chi cũng không tiếc. Chi không muốn có một dây liên lạc gì để gây mối tiếc thương sau này.

ooo

Giây phút ấy đã đến.

Chi xem lại bức thư của nhà băng: số tiền lưu trữ còn đủ trang trải mấy món nợ vặt. Mấy tháng nay tiền đi như gió qua khe ngón tay sinh một cảm giác mát dịu nó mất ngay; mỗi lần lấy tiền, Chi lại thấy cuộc đời ngắn lại.

Chi với lấy hộp thuốc Camel. Sẵn diêm, Chi châm đốt bức thư và dăm dăm nhìn ngọn lửa. Tờ giấy thành một lần than mỏng, góc quăn lên, vỡ và vụn ra bay quanh quẩn trước khi rơi xuống đất. Những con số trong thư đã xếp hàng đều đặn trong trí chàng.

Chi không muốn kéo dài cuộc đời sau khi khánh tận. Một người bị đắm giữa bể, cố sức chống với những đợt sóng dữ dội, chẳng qua chỉ tăng thêm thời kỳ hấp hối trên mặt nước. Kết cục vẫn bị chìm xuống vực sâu. Sao bằng nhận ngay cái kết quả chung của số mệnh!

Chi hút một hơi thuốc dài, nhắm mắt nghĩ lại những vụ tự sát có tiếng trong sử sách: Socrate uống độc dược, Pétrone cắt mạch máu, Werther với súng lục.

"Súng lục, miệng súng kề vào thái dương... Pan! Sọ vỡ tan ra, thế là hết. Nhưng nhỡ tay run, thành chỉ hư hỏng mặt mày mà không chết được? Phải ngậm lấy miệng súng, óc tung tóe, máu đầm đìa. Thân thể giãy giụa với cái đầu nát bấy..." Chi bĩu môi. Chàng vùng dậy, đi bách bộ quanh buồng. Các cửa sổ mở, đưa vào ánh sáng dịu buổi chiều rất hợp với đồ đạc kiểu mới, sơn màu ngà, kê thưa thớt và có mỹ thuật. Qua chiếc gương, chàng đứng lại nhìn hình mình, đưa tay lên vuốt tóc. Không, chàng

không muốn một lối chết dữ dội, nó hủy hoại thân thể, cho người trông thấy phải ghê tởm. Chi muốn nó gọn gàng, sạch sẽ. Chi đứng một lúc lâu, hình chàng mờ đi, rồi trong gương hiện ra rất nhiều đàn bà. Chi thấy từng nét mặt, từng khổ người lần lượt đi qua, lại như ra hiệu gọi chàng. Như một người sắp chết thấy hết cuộc đời mình trong giây phút cuối cùng, Chi thấy hết cảnh quá khứ. Toàn là những cảnh sung sướng. Không muốn để ý nghĩ lan man làm giảm mất can đảm, Chi rời chiếc gương, đi vài bước, rồi gieo mình vào chiếc ghế bành.

Cái chết đã chọn từ khi Chi theo cách sống đó, không thay đổi được nữa. Cái quá khứ lộng lẫy đã bị ngăn hẳn cuộc tương lai bằng bức thư của nhà Ngân hàng vừa rồi. Mấy chữ số vẫn nhảy múa trước mặt. Ngày mai rất âm thầm, khó khăn. Chàng lại không biết một nghề gì. "Bè bạn sẽ lắng dần - Chi tưởng tượng ngay đến vẻ mặt của họ - nếu mình còn tiền thì họ còn là bạn Quý lắm. Chẳng phải lỗi tại họ. Từ xưa mình có chơi với người nghèo đâu. Mai chưa biết vay ai được một thùng dầu xăng đây".

Chi uể oải giở một quyển album. Bỗng chàng ngừng tay, trân trân nhìn một góc tường.

Chi chọn bộ áo lịch sự nhất. Chàng muốn làm dáng một lần cuối, đến trước Tử thần, nét mặt tươi tỉnh, mái tóc bóng mượt. Miệng huýt sáo một điệu tango. Chi khi ấy rõ là một thanh niên vô tư lự. Mặc xong quần áo, chàng trịnh trọng ngồi vào bàn, lấy giấy bút viết. Chàng bỏ tờ giấy vào phong bì, viết lên trên mấy hàng chữ lớn: "Đây là chúc thư của tôi", chọn trong ngăn bàn mấy bức thư, vài chiếc ảnh, đánh diêm đốt. Chi không muốn để làm hại mấy người con gái nhà tử tế. Nhìn lại gương, nhìn quanh buồng một lần nữa, tặc lưỡi một cái mạnh, Chi thủng thỉnh xuống thêm, lại nhà để xe.

Người đầy tớ đương là quần áo ở sân, theo lệ thường chạy ra

mở cổng sắt lớn. Chi mỉm cười vì mấy chiếc quần áo kia, không bao giờ chàng còn mặc. Xem dầu xăng, thấy còn đủ chạy vài trăm cây số, Chi ra ý bằng lòng, vỗ vào khung xe như người chủ ngựa vỗ về một con ngựa quý. Chàng leo lên mở máy.

Đá cuội reo lên những tiếng sắc và khô dưới bốn bánh. Chi thử còi, thử máy hãm như mọi lần và cho xe ra rất thông thả. Chậm được phút nào, đời chàng như dài thêm phút ấy. Chi đã định phóng xe đi chơi một lần cuối cùng, chờ trời tối rồi cho xe đâm xuống sông. Mặt sông vỡ ra, xe và người chìm lỉm. Nước liền lại, mang xác chàng theo với những sự bí ẩn dưới dòng.

Trời tối dần, mặt trăng thượng tuần sáng hơn lên tuy không chống nổi với ánh đèn điện thành phố. Không khí bắt đầu chuyển động thành những hơi gió nhẹ nhàng. Chi có cảm giác thoải mái của người đã giải quyết xong một câu chuyện khó khăn.

Qua một khách sạn, Chi dừng xe, chàng bước vào, giơ một ngón tay chào người quen, rồi ngồi tận trong góc. Người bồi lễ phép lại. Chi kêu một cốc rượu mạnh, móc túi lấy thuốc lá thì còn một điếu. Sự ngẫu nhiên rất có ý nghĩa. Chàng nâng cốc lên môi hít một hơi mạnh. Hơi rượu nồng như thấm vào óc thơm ngon hơn mọi ngày. Đời chàng lúc ấy như thu lại trong cốc rượu. Chi uống thêm mấy cốc nữa. Khách sạn đương lúc đông. Chi thấy những hình người cử động, mơ hồ như trong giấc mộng. Chi rõ rệt một tờ giấy với mấy hàng chữ số: bức thư nhà băng. Những tiếng ồn ào càng xa xăm, tựa hồ của bọn cùng dân, thuyền thợ, một nhà máy nào. Chi lẩm bẩm: "Không thể được nữa", đứng dậy trả tiền rượu. Chàng vút cả cho bồi mấy đồng bạc còn lại. Được món bổng đế vương, tên bồi cúi rạp mình thành cái hình thước thợ. Chi mạnh bạo bước ra.

Chiếc xe gầm lên, từ từ chạy, Chi hạ thấp tấm kính phía trước,

quanh mấy con đường lớn, lên cầu sông Cái, rồi lái ra lối Hải Phòng.

Chi bật đèn, cho xe chạy nhanh. Đôi pha chổi lợi ném tia sáng ra suốt con đường dài, làm rõ cả những chỗ gồ ghề, lồi lõm. Kim chỉ tốc lực lên dần. Tám mươi chín. Chi vẫn dận "gaz", cái kim lung lay, rồi đứng vững trước con số trăm hai. Chưa bao giờ chàng đi mau đến thế, gió tạt vào mặt cắt đứt hơi thở, vi vu đập vào khung xe, hòa lẫn với tiếng giòn giòn trong máy. Con đường chẻ làm đôi trước mũi xe, hai bên thành những vệt đen thẳng tắp, không còn rõ bờ cỏ, bụi cây.

Hai tay nắm chặt tay lái, mắt nhìn đến nheo lông mày, cắn chặt hàm môi dưới. Chi có một cảm giác say sưa. Lúc ấy, chàng mới rõ sức chiếc xe, mới thấy những lời quảng cáo cũng không ngoa ngoắt lắm. Lại là lúc chàng đi vào chỗ chết! ý nghĩ đó cũng chỉ thoáng qua. Chi chăm chú ngay vào tiếng máy, con đường, tay lái. Gặp chỗ khúc khuỷu, Chi bớt tốc lực. Gân, bắp thịt tay nổi hằn lên.

Qua Hải Dương, ánh đèn pha đã lồi bật hình cầu Phú Lương ra ngoài đêm tối. Chi đã định kết liễu đời chàng ở đây, nhưng trí hăng hái quả quyết đã bị gió thổi bay gần hết. ý muốn chết nhạt đi, xe từ từ lại, Chi lại thấy mến tiếc cuộc đời: mặt trăng vẫn lơ lửng theo chàng từ nãy, như trong sáng hơn. Hai ý tưởng trái ngược xô nhau trong Chi, xe vẫn tiến, cầu gần lại. Chi hơi run, ghì lấy tay lái... chiếc xe gọn gàng lên cầu.

Chi thở dài, tự nhủ: "Từ đây xuống Hải Phòng còn thiếu gì chỗ, nhất là với xe này. Chẳng qua chỉ chậm lại thôi".

Cái phút đó lùi lại mãi, tính rụt rè, sợ hãi càng tăng thêm, gặp một cây to, một dòng nước mà Chi cho là giới hạn đời mình, thì chân tự nhiên lại đạp bàn hãm, tay lại nắm vững tay lái. Những cử động ấy, như vượt ra ngoài ý nghĩ chàng, chỉ vâng theo bản

năng của một sinh vật: lòng ham sống. Cái bản năng đó có một sức mạnh đàn áp được cả tâm trí chàng, nhất là chàng cũng là một người thường như nghìn vạn người khác, có đủ các tính tình của loài người; bạo dạn, dút dặt, hăng hái, rụt rè. Chiếc xe vẫn tiến trong đêm khuya.

ooo

Chi nhật mẫu thuốc dở trong đĩa, phủi tàn bám bên ngoài, châm hút. Chàng xé vụn tờ chúc thư, rồi ngậy người, mắt mở to và yên lặng. Chi đã tưởng có thể rời bỏ cuộc đời được một cách dễ dàng; nhưng chàng thấy việc đó khó hơn chàng thường nghĩ. Cái thiên tính ham sống ngăn chàng lúc cuối cùng. Chi chưa đủ đảm lược thắng nó. Lúc ấy, người thiếu niên mới thấy mình thiếu can đảm và tính bông bột hăng hái chốc lát không đủ cho một việc quan trọng. Thấy nhược điểm của mình, Chi bực tức nhất là biết rõ vậy mà không ra khỏi. Nghĩ đến những ngày sau này, chàng rùng mình. Không kết liễu cuộc đời vui vẻ, đẹp đẽ đã qua bằng một cái chết gọn gàng, sạch sẽ, chàng sẽ phải sống, sống mãi như mọi người. Cuộc đời của hạng vô sản, của hạng nghèo nàn hiện ra rõ rệt. Chi thấy cảnh khốn khổ, lầm than của người phải vật lộn để kiếm miếng cơm, manh áo, chàng sẽ phải chịu cảnh ấy, chịu những nỗi cực khổ, chết từng phút, từng giây.

ĐI CHƠI TẾT

Chúng tôi thường đi cạnh nhau hàng giờ mà không ai nói một lời. Nhất là trong những buổi đi chơi đêm, và những đêm nay, mới ở nhà chiếu bóng ra.

Không gì thích hợp cho sự suy nghĩ, trầm ngâm bằng những cuộc đi chơi đêm ngoài phố. Máy bức tường không ngăn cản tầm con mắt, cảnh bắt di bắt dịch của đồ vật chung quanh không làm lắm lúc đến bức mình, tâm hồn như được thoải mái, rộng rãi, đi được xa hơn.

Hoặc chúng tôi có nói chuyện với nhau thì cũng chỉ là những câu ngắn ngủi, xen lẫn những hồi im lặng thật dài, những mẩu tư tưởng ít khi minh bạch. Người nghe phải cố mà hiểu. Một người thứ ba đi cạnh chắc khó lòng hiểu chúng tôi nói những gì.

Tôi lựa bước chân cho đúng tiếng giày của K. và theo đuổi mấy ý nghĩ về phim ảnh vừa xem. Rồi tư tưởng miên man từ ý này sang ý khác, chúng tôi yên lặng kéo bộ suốt mấy dãy phố dài.

K. Bồng nói:

- Còn năm hôm nữa.
- Còn năm hôm nữa.

Tôi đột nhiên trả lời như một tiếng vang. Thì ra chúng tôi cùng đang nghĩ đến năm sắp hết, và còn năm ngày nữa thì đến tết Nguyên Đán. Nguyên nhân ý nghĩ đó có lẽ do ở chiếc máy khâu nhà thợ may đầu phố. Chiếc máy đêm nay làm việc khuya quá, lại có vẻ vội vàng. Qua cánh cửa hé, mấy người thợ còn ngồi xếp bằng trên phản bừa bộn vải màu. ít lâu nay, quang cảnh nhộn nhịp của phố xá, vẻ tấp nập của mọi người lúc ban ngày,

các màu sắc lòe loẹt của tranh tết, hoa tết ở các chợ, các ngã ba, làm chúng tôi tự nhiên phải xôn xao như mọi người. Bây giờ trong đêm khuya, một cánh cửa mở, vài căn gác sáng đèn, mấy người còn vội vã trên con đường mà chúng tôi đã coi như địa phận riêng của chúng tôi, của mấy thầy cảnh sát và bọn phu xe kéo, bất giác lại nhắc đến cảnh năm cùng tháng hết.

- Mình bỏ phí nhiều thì giờ quá. Bắt đầu sang giêng phải làm công việc gì mới được. K. nói.

Câu này hình như tôi đã được nghe K. nói năm ngoái, cũng vào dạo này. Sang năm, nếu còn đi chơi với K. chắc tôi còn được nghe nữa. Mỗi năm gần hết là một dịp cho K. - và cho nhiều bạn tôi khác - nghĩ đến thời khắc trôi, tiếc ngày giờ và dự định công việc cho năm sắp tới. Nhưng dự định phần nhiều chỉ là dự định. Riêng tôi nghĩ đến một tập văn, bắt đầu từ tháng giêng, định cho xong trong mùa xuân. Tới nay, nếu chuột, gián chưa ăn thì mười trang đầu vẫn nằm lì trong ngăn kéo.

Như bào chữa cho tôi, K. cười nói:

- Trù tính một việc gì, rồi cứ theo thế mà làm là một việc ai cũng có thể làm được. Mình khác người là chỉ dự định mà không cần làm. Nghĩ đến là đủ rồi.

Đó là lời nguy biện của anh K. mỗi lần anh không muốn tiếp chuyện ai, hoặc muốn giấu ý tưởng mình, anh thường quay câu chuyện đúng đắn ra khôi hài. Đó không phải ý thành thực của anh, nhưng nhiều bạn vẫn hiểu nhầm; K. đeo tiếng phù phiếm. Tôi thấy trong câu nói một ý nghĩa chán nản, một tấm lòng bức dọc đến nỗi tôi không còn can đảm cười theo.

Chúng tôi lại yên lặng đi thêm một phố.

K. thở hắt ra một cái mạnh, như muốn vút những tư tưởng âm u trong người:

- Mấy ngày Tết mình nên đi chơi xa, về những vùng thôn quê

chẳng hạn, thì may mới còn thấy phong vị Tết. ở Hà Nội, tôi thấy chán lắm, xong mấy ngày tấp nập sắp sửa là hết rồi. Đúng với lời một thi sĩ bạn tôi: "ăn Tết, chỉ là sắm Tết". Anh có định đi đâu không?

Tôi sực nhớ đến một câu chuyện cũ, phì cười, K. ngạc nhiên nhìn tôi. Châm một miếng thuốc lá cho ấm miệng, tôi nói:

- Về đi chơi Tết, tôi có một câu chuyện buồn cười, mà làm thầy để tôi phải khóc.

K. càng ngạc nhiên hơn. Tôi tiếp:

- Hay nói cho đúng, là làm các cụ thôi khóc. Trước kia, chừng mỗi tháng, để tôi lại khóc một lần, thầy tôi lại mắng tôi là con vô phúc, bất hiếu, và nhiều danh từ khác nữa. Chỉ vì tôi không chịu lấy một người con gái các cụ hỏi cho; con ông V. ở Bắc Giang. Hình như các cụ cần dâu da với nhau, tìm hạnh phúc cho con. Tôi không biết rõ cô bé, nhưng sau cùng cũng phải bằng lòng. Bằng lòng cho yên nhà, và định hết sức chậm ngày cưới lại. Rồi biết đâu.

Mùng hai Tết năm ấy, tôi đi mừng tuổi nhà vợ. Công việc tập làm rể, tuy không vui, nhưng cũng thấy hay hay, nhất là được dịp một cuộc đi chơi Tết. Xe lửa hôm ấy đông lắm, toàn những người sạch sẽ. Vẻ bản thủ của xe hạng tư cũng mất đi. Hành khách phần nhiều là những người buôn bán, thuyền thợ, có lẽ mấy hôm trước còn tất tả, chật vật vì tết, mà bây giờ cũng xúng xính trong quần áo còn in nếp gấp, và tới gần còn phảng phất mùi long não. Tiếng cười nói lẫn trong khói thuốc, những câu lễ phép nhiều lúc đến cầu kỳ, thay cho ngôn ngữ hàng ngày. Một cảnh tượng thái bình, no ấm tràn ngập xe, những trán dãn deo như cũng có vẻ tươi cười.

Tôi lên xe hạng ba thì gặp Y. Anh đã biết tính Y. mỗi khi gặp một người bạn, thì thường xoắn xuýt chuyện trò, tự nhiên như

người con trai. Y. cũng lên Bắc Giang thăm một người bạn gái. Lẽ tất nhiên là chúng tôi nói chuyện. Y. không chút e lệ, có lúc lại dùng cả tiếng Pháp. Cái vui lây sang tôi. Chúng tôi tính đến Bắc Giang sẽ đi chơi phố xem cảnh Tết trước khi đến nhà quen. Tôi tưởng tượng: một ngày kia tôi sẽ cùng vợ về thăm nhà, trong một ngày Tết như hôm nay. Có khi lại kèm thêm đứa con nhỏ nữa. Nhưng chưa chắc đã được vui vẻ như với Y. bây giờ.

Xe đỗ, một người đàn ông lên, người đẩy đà, mặt to, tròn, da hồng hào, ria vểnh hai bên mép, áo gấm, bài ngà, trông đủ vẻ quan dạng. Hình như ông tự biết trọng trách đeo những thức đó, và trong một ngày Tết. Kính cản như một viên bồi té, ông ngồi trước mặt chúng tôi. Một lúc lâu, cử chỉ chúng tôi như làm ông chướng mắt, ông nhìn ra ngoài. Tôi chắc ông còn nhìn bóng chúng tôi trong miếng kính cửa xe đang nghĩ đến tuổi xuân đã mất, hay đến mấy cô con gái bầu bình của ông, lúc này đang nhìn hoa đào mơ màng đến chuyện lấy chồng.

Tới Bắc Giang tôi còn đi chơi với Y. hẹn giờ cùng về, rồi mới đến nhà vợ. Đã thấy ông trên xe lửa ngồi đấy. Cả ông lẫn tôi đều ngạc nhiên, nhưng cùng trấn tĩnh được ngay. Họ giới thiệu với tôi là một ông cậu. Hèn nào giống bà mẹ vợ tôi và mấy cô con gái lắm. Các cô suýt soát bằng nhau, thập thò, rúc rích ở nhà trong. Tôi cũng chẳng biết cô nào sẽ là vợ mình. Giá được tiếp chuyện ngay cô ấy có lẽ lại thú vị hơn ông chú, và nhất là mấy cậu em. ít khi anh được mọi người chú ý như vậy: họ săn sóc anh quá. Họ cho là lịch sự, lễ phép, nhưng anh nhiều lúc phải khó chịu.

Mấy tháng sau, nhà tôi nhận được thư thoái hôn.

Hình như ông cậu đã nói gì về chuyện trên xe, chắc có thêm bớt.

Họ dò la thì thấy tôi nhiều tội... như hay đi chơi đêm như thế này, chẳng hạn.

K. vẫn yên lặng đi bên tôi.

Chẳng biết anh có nghe câu chuyện tôi vừa kể không. Một lúc lâu, anh nói:

- Sang năm chúng mình phải làm việc gì chứ?

MỘT CUỘC BÚT CHIẾN

Cuộc tranh luận dần mất vẻ đứng đắn. Họ không còn giữ thái độ điềm tĩnh lúc mới đầu, họ tìm những lời lẽ chua chát, dữ dội. Họ tặng nhau những quả đấm, nhát dao.

Thanh Chi vẫn cho rằng chỉ có lối "xã hội luận đề tiểu thuyết" của hần mới cải tạo nổi xã hội. Mấy năm nay, tiểu thuyết của Thanh Chi bán rất chạy. Được nhiều độc giả ưa, thêm những lời khen tặng, tâng bốc của nhà xuất bản, anh chàng sinh kiêu ngạo. Trong mấy bài đăng tạp chí "Nghề văn", Thanh Chi công kích các lối tiểu thuyết khác. Giọng tự phụ làm kinh động một văn sĩ: Đạm Tâm. Đạm Tâm viết lối triết học, tâm lý tiểu thuyết. Chàng trả lời Thanh Chi trong báo "Tiến hóa" cho lối "xã hội luận đề tiểu thuyết" là sai lầm, chỉ lừa được một số độc giả vô trí thức, và sách bán chạy chưa chắc đã là người viết có chân tài.

Thanh Chi, đã chắc ở cảm tình các tay phê bình, không ngờ có người phản đối. Anh chàng cũng khó chịu. Đạm Tâm tuy chỉ có một số ít độc giả, nhưng toàn là những tay xuất sắc trong văn giới, báo giới, một hạng trí thức có ý kiến chắc chắn về nghệ thuật. Thanh Chi cho ngay là Tâm ghen ghét vì sách của mình bán chạy hơn. Cuộc tranh luận thiên về mặt buôn bán.

ý đó đánh Đạm Tâm như một chiếc roi điện. Trong một bài rất dài đăng "Tiến hóa", Tâm hết sức phân trần rằng chỉ vì nghệ thuật mà chàng muốn tìm lẽ phải cho lối viết tiểu thuyết, một điều cần cho văn giới lúc ấy. Tâm bảo lối viết của Thanh Chi sai lạc, những luận đề xã hội của Chi giải quyết chỉ vừa lòng đàn bà, con gái, một số độc giả ít suy xét, chỉ có khoa học mới giải quyết được luận đề xã hội, đem luận đề đó vào phạm vi nghệ thuật, rồi

giải quyết một cách dễ dàng, tự đem ý mình làm sai lạc, là có tội với nghệ thuật, một nghệ sĩ trọng ngòi bút không dùng cách nông nổi ấy.

Tôi còn nhớ mang máng một đoạn của Tâm:

"Tâm lý người ta không thẳng thắn dễ dàng như mọi người thường tưởng lầm. Đặt người ta vào một trường hợp, rồi tự đem ý mình giải quyết là một điều rất sai lầm, nhân vật đó không còn là một tâm hồn uyển chuyển, phiền phức mà chỉ còn là một thằng bù nhìn tùy theo ý mình cho cử động, người đọc tin ngay, có khi theo ngay cách giải quyết đó thì cái hại rất lớn, và lỗi người viết càng nặng lắm.

"Ta cần gì biết người quả phụ ấy lấy chồng hay không, cặp nhân tình ấy rồi sum họp không? Không cần biết. Họ lấy nhau hay không, không ích gì cho mình, chỉ cần biết tâm hồn, tư tưởng người quả phụ những lúc khắc khoai, thèm muốn: sự xung đột của lòng thủ tiết với ý tái giá, tình ái của đôi trai gái lúc yêu, thương, hờn, giận, mục đích của nghệ thuật là giải phẫu cho ta biết những tâm hồn ấy. Rồi tùy người đọc tìm cách kết luận theo ý họ..."

Lý luận của Đạm Tâm rất chín chắn - hay là tôi tưởng vậy. Phái bênh vực chàng chắc Thanh Chi không còn chỗ trả lời. Mấy người bạn Tâm hiểu chàng thêm, lại càng khâm phục. Đêm nào họ cũng lôi Tâm đi ăn uống, chơi bời, lại có vẻ khiêu khích bọn Thanh Chi.

Người có lợi nhất trong cuộc bút chiến ấy là hai ông chủ báo, mỗi tuần, tạp chí "Tiến hóa" và "Nghề văn" in thêm nhiều mà vẫn chạy hết. Độc giả "Nghề văn" cũng xô nhau mua "Tiến hóa" để đọc bài Tâm. Theo tình thế, thì danh tiếng Thanh Chi cũng đã bị lung lay. Công chúng không muốn làm hạng độc giả "ít suy nghĩ, vô tri thức". Họ bắt đầu tách bạch những cái dở trong tác

phẩm Thanh Chi. Mấy nhà phê bình lúc đầu còn bênh vực chàng bằng một vài câu u ẩn, cũng thấy im, đứng trung lập.

Vấn đề tiểu thuyết lúc ấy đương được công chúng để ý, báo giới và văn giới hết sức chú trọng vào cuộc bút chiến. Thanh Chi, Tâm là hai ngôi sao chói lọi, những ngôi bên cạnh đều bị lấn át, lu mờ.

Nửa tháng sau mới thấy bài trả lời của Chi. Anh chàng này bỏ hẳn phương diện nghệ thuật, lôi đời tư của Tâm ra công kích. Lời lẽ bạo và cục cằn, đầy vẻ tư thù. Hẳn chê Tâm chưa khỏi ban sơ học đã lên mặt học giả, lý luận của Tâm chỉ là lý luận hàng thịt, hàng rau.

Trả lời chậm đã là một điều vụng, tính cách bài đó lại càng làm Thanh Chi mất tín nhiệm. Các độc giả bất bình. Chủ báo "Tiến hóa" giục Tâm viết bài trả lời, Tâm cười nhạt:

- "Nếu hấn giữ thái độ đứng đắn thì tôi sẽ theo đến cùng, nhưng giở giọng ấy thì tôi còn trả lời làm gì?"

Sự chậm trả lời của Chi bị công chúng cho là đuối lý, thì sự yên lặng của Tâm lại được cho là đứng đắn, cao thượng. Họ bỏ tạp chí "Nghề văn". Trong một ngày chủ báo "Tiến hóa" nhận tới năm mươi bức thư mua báo.

Được ít lâu, trong "Nghề văn" lại thấy một bài quyết liệt hơn. Lần này là một cuộc đấu khẩu của các phu xe. Tệ nhất đoạn cuối cùng:

"Sự im lặng tỏ ra là đuối lý. Họ định giấu cái bất tài dưới thái độ cao thượng giả dối nhưng biết đâu rằng sự im lặng có thể thơm tho như hoa, thì cũng có thể... Trong trường hợp này, tôi tin ở nghĩa dưới."

Tôi vội cầm tờ báo chạy lại nhà Tâm. Tâm đương ở phòng khách với Hồng Ngọc, nữ sĩ, chàng ngồi im, đầu gối đã có tờ báo giở đúng chỗ tôi vừa đọc, nét mặt rất bình thản, không có qua

vẻ tức giận. Chàng hút thuốc lá, nhìn lên trần, không buồn để ý đến tôi. Hồng Ngọc nữ sĩ bắn khoản nhìn Tâm. Hồng Ngọc là một nữ độc giả rất trung thành, hâm mộ Tâm, nói là một tín đồ cũng không quá. Thường thấy Hồng Ngọc luôn luôn bên cạnh Tâm, tôi đã ngờ cách giao thiệp của hai người. Lối viết của Hồng Ngọc cũng theo một khuôn khổ như Tâm.

Những lúc Tâm im lìm như vậy, chúng tôi đã biết là lúc chàng suy nghĩ. Chúng tôi cũng ngồi im một lúc lâu; sau Hồng Ngọc hỏi:

- Anh phải trả lời đi chứ để im sao được. Anh viết ngay đi, mai báo đã lên khuôn rồi. Hay anh vẫn không muốn trả lời?

Tâm cười:

- Có chứ. Phải cho hẵn một bài học, im sao được nữa!

Hồng Ngọc vui sướng:

- Có thể chứ! Anh đọc, em viết nhá?

Nàng vội lại bàn giấy. Tâm ngăn lại:

- Cảm ơn Ngọc, nhưng không cần.

Ngọc chưng hửng nhìn tôi. Tâm nói:

- Anh ngồi chơi tiếp Ngọc hộ. Tôi vào nhà trong một lát.

Tâm trở ra, y phục rất gọn: quần cụt, sơ mi cụt, giày đế da. Chàng thông thả nói:

- Bây giờ chúng mình đi trả lời ông Thanh Chi!

Chúng tôi chợt hiểu. Sau một phút ngạc nhiên, tôi và Ngọc bật cười. Tâm vẫn điềm đạm:

- Với anh chàng này, không cần trả lời, viết lách gì nữa. Chỉ đến nhà hẵn, lôi ra cho một trận là xong. Anh đi với tôi, tiện đường đưa Ngọc về nhân thể.

Ngọc không chịu về, đòi theo cho kỳ được. Mỗi lần Tâm đã định việc gì thì ít khi chàng đổi ý. Tôi và Ngọc không can câu nào. Mà Tâm nghĩ vậy cũng phải. Anh chàng Thanh Chi đáng

đánh đòn. Tuy vậy, tôi vẫn không khỏi e ngại cho thân thể nhỏ bé của Tâm. Khi thấy chàng vẫn ung dung trả lời Ngọc bằng một giọng bốn cọt: "Đàn bà, con gái mà cũng đi đánh nhau à?" thì tôi lại thấy trong thái độ điềm tĩnh, trong cặp mắt lạnh lùng và nghiêm nghị ấy có một sức mạnh phi thường. Ra đường, tôi thấy bàn tay Ngọc run run nắm tay tôi. Ngẫu nhiên tôi nắm chặt tay, lấy gân cho nổi bắp thịt, nhìn Ngọc. Nàng hiểu ý mỉm cười. Tôi thấy đầy vẻ cảm ơn, làm tôi lại càng nghi hai người vẫn có tình ý với nhau.

ooo

Chúng tôi tự nhiên đẩy cửa vào. Thanh Chi đương ngồi viết, có lẽ soạn bài công kích Tâm. Hẳn vùng đứng dậy;

- Các ông hỏi gì?

Tâm đã đến trước mặt hẳn:

- Tôi xin tự giới thiệu: Tâm, và hai người bạn tôi. Tôi đến nhờ ông giải nghĩa cho bài ông nói xấu tôi trong số "Nghề văn" vừa rồi.

Thanh Chi đáp:

- Nếu ông muốn trả lời bài ấy, thì ông cứ việc lên báo. Đây là nhà tôi, không phải chỗ ông đến chất vấn.

Tâm dần từng tiếng:

- Tôi chỉ quen trả lời những người biết trọng nghề, trả lời những ngòi bút sạch sẽ. Còn đối với ông, với lời văn dơ bẩn của ông, tôi không cần bận đến ngòi bút. Đã có một cách khác: võ lực.

Thanh Chi cao hơn Tâm đến gần một tấc. Nhưng anh chàng có vẻ luống cuống, mắt lăm lét nhìn chúng tôi, hẳn lùi vào góc buồng. Tâm theo không rời một bước. Qua cái cửa vào phía trong, Tâm tiện tay quay chìa khóa lại. Tôi vẫn đứng chắn cửa ngoài. Hồng Ngọc theo sau Tâm, như không dám rời chàng.

- Tôi không bằng lòng đánh nhau với các ông, các ông nên hiểu rằng đây là nhà tôi, nếu ông lôi thôi, tôi sẽ gọi cảnh sát mời các ông ra lập tức.

Tâm cười một cách khinh bỉ:

- Không phải "các ông". Một mình tôi cũng đủ. Ông không muốn tiếp ở đây thì mời ông ra phố. Nếu ông từ chối nữa, thì tôi không biết dùng tiếng gì tặng ông được.

- Tôi không ra thì ông đã làm gì?

Tâm buông một câu: "Đồ ăn mày, hèn nhát" rồi quay lại đẩy Hồng Ngọc ra phía cửa. Một dây da quất vào mặt Thanh Chi. Tôi chưa kịp kêu thì Tâm đã bị một quả đấm vào sau gáy, chúi vào Ngọc. Chi bị thêm một đá, cả Tâm và Hồng Ngọc giúi vào tường. Tôi hoa mắt không còn nghĩ ngợi gì, nhảy lại. Một quả đấm vào cằm, Thanh Chi gục xuống.

Tôi không nhớ rõ lúc sau, Tâm đỡ Hồng Ngọc hay Ngọc đỡ Tâm dậy. Tôi nói to: "Anh đưa Ngọc về đi để mặc tôi." Nhưng họ vẫn đứng nhìn tôi đánh lộn với Thanh Chi, cho đến lúc tôi bắt hẵn phải xin lỗi bạn tôi, và hứa cải chính những bài đăng báo.

Cuộc xung đột chỉ chừng năm phút mà tôi tưởng là lâu lắm. Ra ngoài, Hồng Ngọc vẫn còn tái và run, tôi thì mặt nóng bừng, tim đập mạnh, và ngượng nghịu với quần áo nhàu nát. Duy Đàm Tâm vẫn như thường, điềm nhiên châm thuốc lá, một lúc lâu chàng nói:

- Cứ theo chính sách này, thì ít lâu nữa, trên văn đàn chỉ còn toàn những võ sĩ.

Tôi và Hồng Ngọc không có can đảm cười.

ANH THÙY

Đì đưa đám ma anh Thùy về, tôi tự thấy băng khuâng và vơ vẩn. Không phải buồn, không phải thương: nhưng là một cảm giác chán nản về một mỗi, như khi người ta thấy chung quanh mình trống rỗng, những quan niệm của mình đổ sụp, những tín ngưỡng bỗng nhiên không còn nghĩa lý gì.

Tôi không hiểu ý nghĩa cái chết của anh Thùy. Nó do những sự chán nản chồng chất từ lâu, hay do một lúc không tỉnh trí? Có khi chỉ vì một cơ cở con con mà người ta làm những việc to tát, và đời một người tự sát chưa chắc là đã có thảm kịch.

Tôi gặp anh trong một đám ma, và lúc biết nhau là lúc tôi đưa đám ma anh. Ngẫu nhiên, tôi so sánh hai đám tang: một đảng nhộn nhịp linh đình, các vòng hoa tươi tốt rũ hương lại phía sau, người đi đưa nối dài hàng trăm thước; một đảng là hai con ngựa gầy kéo cái xe đã cũ, quan tài phủ miếng vải đen đã bạc và mấy người thừa thớt theo sau. Anh Thùy rất ít bạn; họ đã như tôi; không hiểu anh và không có gan, hoặc tính hiếu kỳ như tôi, xa anh đã lâu.

Hai năm trước, tôi đi đưa ma anh Ninh, đám tang cử hành từ sáng sớm, trùng trùng tới mười giờ mà chưa ra khỏi thành phố. Chúng tôi - những người đi đưa - trịnh trọng dần từng bước ngắn theo sau xe tang, mũ cầm ở tay tuy trời đã nắng gắt. Duy chỉ có một người đi bên trái tôi vẫn nghiêng nhiên đội mũ. Tôi thấy chướng mắt và thậm chí là vô lễ. Một lúc sau tôi thấy nắng rất ỏ gáy. Tôi lấy khăn mùi xoa giơ lên che, nhưng vẫn không đội mũ như muốn cho anh chàng kia hiểu rằng đội mũ là không lịch sự. Chàng quay nhìn tôi như muốn bảo "Nắng thế, có mũ sao

không đội, lại đi che khăn mặt?", lấy một điếu thuốc lá ngậm vào miệng rồi hỏi tôi:

- Ông có diêm không?

Tôi đưa bao diêm và lại càng ghét thêm. Từ nãy, một người nhà đám thường bung cơi trầu trong có bao thuốc lá đi mời từng người, nhưng tôi thấy ai cũng từ chối. Trong lúc kính cẩn nghiêm nghị ấy, phì phèo điếu thuốc lá như không tiện. Anh chàng diêm nhiên hút. Mùi khói thuốc ănglê thơm ngon sức nức và năm mươi bước sau, một nửa người đi đưa đã hút thuốc. Ra khỏi thành phố, xe tang đi mau hơn, người đi đưa cũng rảo bước. Nắng càng gắt, những chiếc mũ đã lên cả trên đầu. Người bên cạnh tôi như để ý đến sự phía trước. Theo tầm mắt hẳn, tôi thấy một thiếu nữ chít khăn tang đi cạnh người quả phụ. Thiếu nữ thỉnh thoảng quay lại như tìm ai, và khi nhìn đến một thiếu niên đi bên phải tôi thì mắt dừng lại lâu một chút.

Khi đã quen Thù, tôi nhắc lại chuyện hôm ấy. Anh cười nói:

- Tôi không hiểu vì lẽ gì tôi phải đi đầu trần dưới trời nắng chang chang và nhịn thèm khi có thuốc lá ngon trong túi. Tôi không muốn phải cảm; nếu anh không chịu được nắng thì việc gì anh bắt chước người ta? Thương anh Ninh hay không là một chuyện khác. Từ lúc tôi hút điếu thuốc, hình như thấy thương tiếc anh Ninh hơn lên. Trước kia anh vẫn cho tôi vay tiền mua thuốc, bây giờ nhờ thiếu thuốc, không biết chạy đến ai?

Tôi phải khó chịu về câu nói đầy ý nghĩa "vị ngã". Tôi không muốn thấy một thiếu niên nhanh nhẹn, một vẻ mặt thông minh, lanh lợi, ích kỷ đến bực ấy. Anh Thù nhận thấy tôi bất bình, ôn tồn tiếp.

- Tôi nói thế, anh cho là chướng lắm à? Dù sao tôi cũng đã có cảm tình với anh Ninh và đã dám nói ra. Có lẽ trong những người đi đưa hôm ấy, tôi thương anh Ninh hơn hết, và tự thương

cả tôi sẽ thiếu thuốc lá. Tôi tự chắc mình thành thực hơn hết mọi người. Anh coi liệu có ai thật lòng thương anh Ninh không? Bắt đầu từ người vợ góa, một người đàn bà, quá tự kiêu vì nhan sắc, đã làm anh khốn khổ đến nỗi chỉ muốn lang thang suốt ngày để khỏi về nhà nhìn thấy mặt vợ. Anh có tin nước mắt người đàn bà ấy không? Hôm ấy như chị chàng khóc dữ lắm. Cô em gái đi đưa đám ma anh mà vẫn không quên liếc tình nhân, người con trai đi bên phải anh. Họ lợi dụng cả cái chết của người khác để gặp nhau, để đưa mắt, để khoe vẻ đẹp trong bộ quần áo tang. Còn các ông đi đưa nữa! Họ đạo mạo, nghiêm nghị, trịnh trọng nhận những cái ngả mũ của những người đi ngược lại chào xe tang như người ta chào mình. Họ đi thông thả, vì người cho thuê xe kìm bước ngựa cho đám thêm trịnh trọng và quảng cáo cho nhà mình. Anh có thì giờ nhìn chân người đi trước và đặt bước đúng bước họ. Ra khỏi tỉnh xem? Anh không còn kịp tránh những viên đá nhọn. "Trong khi ấy họ nghĩ đến gì? Đến anh Ninh? Chưa chắc. Họ nghĩ đến công việc của họ. Có người, mới ở nhà ả đào ra vội cho kịp đám ma, nghĩ đến tình nhân và châu hát đêm qua, có người nhắm tính xem bao giờ đưa xong để kịp về họp tổ tôm. Hoặc họ nghĩ đến anh Ninh nhưng chỉ đủ để nghĩ luôn sang người vợ góa trẻ và đẹp, thế nào rồi cũng tái giá. Có lẽ những ý nghĩ đó chung cho cả ngần ấy người, nhưng không ai dám nói ra. Họ như đã cùng bảo nhau giữ một vẻ mặt đạo mạo. Họ không hút thuốc, không đội mũ, nhưng khi nắng rất quá, và chung quanh mình thấy có người đội rồi thì họ chẳng còn ngần ngại gì. Khói thuốc lá thơm làm các cậu thèm, cũng móc thuốc ra hút. Anh xem? Nếu anh có thể vờ chết để thử tâm tình các người thân thích anh, thì tôi chắc rằng khi anh biết rõ rồi, anh sẽ muốn chết hẳn, không trở lại cõi đời này nữa!".

Hôm đưa đám, ngẫu nhiên tôi cũng có nhìn cô em anh Ninh,

có thấy cô xinh đẹp và nghĩ... Bây giờ nghe lời anh Thùy, tôi lại thấy tự thẹn. Tôi ngượng ngịu bảo anh:

- Đã đành rằng thế. Trong thâm tâm, người ta có thể tha hồ nghĩ, nhiều khi rất nhảm nhí. Nhưng nói ra như anh, tất phải bạo lắm, can đảm lắm.

- Hay là đùa lắm, sao anh không nói? Tôi chắc anh nghĩ thế.

Tôi không dám cho anh hẳn là đùa, nhưng tôi vẫn thấy khó chịu về cách thật thà của anh. Đầu tiên tôi như thấy nó thô鄙, sống sượng, nhiều lúc đến cực cần. Có câu nghe đến phải ngượng tai, tôi phải ngượng và thẹn như cô gái đồng trinh vô tình nghe phải câu chuyện nhục dục. Anh chàng vẫn tự nhiên phô diễn những ý tưởng của anh, nhiều lúc rất táo bạo. Anh không hề thấy ngượng mồm hay sợ méch lòng ai. Các bạn anh, không chịu được lối sỗ sàng ấy, xa dần. Anh như không quan tâm, hình như không cần đến ai.

Duy tôi, tôi vẫn chơi với anh. Hình như tâm tính anh bỏ khuyết cho tính rụt rè nhút nhát của tôi, nên mỗi ngày tôi lại gần anh thêm. Nhiều lúc tôi vui sướng thấy anh rất tự nhiên diễn tả một ý tôi thường nghĩ đến mà không tiện nói ra, vì nó táo bạo quá. Tôi lại gọi cho anh nói thêm; cố nhiên là anh sa vào lưới của tôi, nói luôn miệng, những câu làm tôi phải rùng mình.

Có lúc anh ăn nói cực cần, sống sượng như một kẻ vô học. Tôi tưởng như tâm não anh không còn có ý nghĩ gì thanh cao nữa. Tôi không hề thấy anh cảm động, một lần chúng tôi đứng xem thi thể một người bị xe điện chẹt. Cái đầu lìa rời ra, thân chỉ còn là một đồng thịt, xương máu, vò nhàu, trộn lẫn. Anh xem tỉ mỉ từng tí, lấy thuốc lá hút, rồi bảo tôi:

- Thịt mất máu, nhợt thế này giống như thịt cợn tôi đã ăn bít tết, nhạt và hoi. Thịt người chắc rằng có vị ấy.

Tôi cho là anh đã hư hỏng, hoặc cần cỗi lắm. Nhưng ngay

chiều hôm ấy, thấy anh đứng hàng giờ trên cầu Thê Húc, ngắm bóng trăng dưới hồ thì tôi lại ngờ câu phán đoán của mình. Tôi thấy anh rất khó hiểu. Tôi ngổ ý ấy. Anh Thùy nói:

- Tại sao khi các anh chơi với ai, lại cứ muốn hiểu rõ người ta, và nhất là lại cứ muốn người ta giống mình? Tôi, thì tôi cho rằng không gì chán bằng biết rõ một người, biết điều họ nghĩ, đoán trước được việc họ làm. Tưởng hiểu một người, rồi đột nhiên thấy họ có một hành vi khác hẳn với phỏng đoán của mình, thấy những điều mới lạ trong một tâm hồn thường ở bên mình mà mình không ngờ đến, còn gì thú bằng? Cuộc đời sẽ phong phú biết bao? Trai gái, những cặp nhân tình sẽ không bao giờ chán nản, bỏ nhau, vì họ có dịp luôn luôn kính nhường người mới.

Nói chuyện với anh Thùy tôi thường thấy tưng tức khó chịu. Tôi không đánh đổ được ý kiến của anh, tôi không hẳn cho là những giả thuyết, hoặc những lời ngụy biện của một tâm hồn đã chán chương, hoặc quá vị kỷ, nhưng tôi thấy nó đột ngột, sống sượng, không thích hợp với cõi đời này mà ai ai cũng cần che đậy những ý nghĩ của thâm tâm, cho lời giao thiệp thêm lịch sự. Có lần tôi bất bình nói với anh giọng như gắt:

- Lý thuyết của anh chỉ thích hợp khi nào trên thế giới không còn ai, chỉ có một mình anh, hoặc lùi lại mười thế kỷ, chứ còn sống ở xã hội này, chung đụng với mọi người, thì tôi e rằng những tư tưởng ấy chỉ có hại cho anh thôi.

Anh mỉm cười ra ý không tin. Quả nhiên những lời tôi nói thành sự thực.

Đầu tiên thấy để anh Thùy không bằng lòng đứa con ngổ nghịch, không chịu theo lễ giáo của gia đình. Tính tình quá tự do của anh, như một con chim, muốn đập cánh bay khỏi vòng kiểm thúc; anh bỏ gia đình, ra Hà Nội định tự lập. Bắt đầu, anh

thuê một căn nhà rất lịch sự giữa thành phố, rồi dần dần thu lại một túp lều ở ngoại ô. Công việc của anh không có kết quả, nó đều đi trái với đường anh dự tính. Các bè bạn lảng dần. Những lúc gặp nhau ngoài phố, ở những chỗ chơi bời, họ vẫn niềm nở chuyện trò, nhưng cần đến họ để mưu tính công việc gì, thì không ai thật lòng cộng tác với anh. Anh gặp toàn những sự thất bại. Anh như oán hận mọi người không hiểu anh, đời bạc đãi anh, tính anh sinh gay gắt, và càng khó chịu thêm. Nhiều lúc anh có những lời nguyền rủa rất tai ác, chỉ cốt lấy cái thú ranh mãnh tỏ cho người kia biết rằng anh không cùng tư tưởng với họ, và thường khi khinh cả những điều họ nghĩ. Riêng tôi, tôi thấy sau thái độ bướng bỉnh, ương ngạnh ấy một nỗi chán nản nó ngấm đục tâm hồn chậm chạp và chắc chắn, như một dòng nước phá chân một bức tường.

Nói chuyện với anh Thùy, tôi thường thấy tưng tức. Tôi lại thăm anh Thùy. Mới đây cổng đã thấy tiếng anh:

- Nhà triết học của tôi đã đến. Hay quá, tôi đang mong anh.

Anh Thùy nằm võng, một quyển sách úp trên ngực. Tôi ngồi xuống mép phản, cầm lấy quyển sách ngắm nghía. Đây là một trong mười quyển sách quý của anh, đắt tiền và đóng bằng da mềm, phơn phớt xanh, rất mỹ thuật. Nhiều lần tôi ao ước có được một tủ sách như thế, và mỗi khi đến chơi với anh Thùy, tôi không quên lại góc buồng lấy một cuốn cầm ở tay trong khi nói chuyện.

Anh Thùy hỏi tôi:

- Anh ưa mấy quyển ấy lắm à? Thế để tôi biếu anh.

Tôi ngạc nhiên, không tin rằng anh có thể rời chúng ra dễ dàng thế. Anh Thùy đi lấy chồng sách, lấy bút máy để biếu tôi vào các trang đầu:

- Tôi thấy anh yêu sách đẹp. Chúng vào tay anh cũng được

chiều chuộng, quý hóa. Tôi không giữ được chúng nữa. Để thất lạc đi thì uống.

Tôi ân hận rằng lúc ấy chỉ để ý đến mấy quyển sách. Tôi không thấy anh vui vẻ quá, có thể cho người ta ngờ vực. Tôi tưởng anh định đi chơi đâu xa, mà không muốn mang nhiều hành lý.

Anh Thùy đi biệt, và không mang chút hành lý nào: hai hôm sau, tôi được tin anh tự tử.

NHỮNG NỖI BỰC MÌNH

Nếu cố tìm nguyên nhân nỗi buồn và khó chịu của Đức chiều hôm ấy, thì có lẽ tại trời đổi gió Bắc một cách đột ngột, tàn bạo quá. Nhiều khi tính tình người ta thay đổi vì những lẽ cỏn con rất lạ mà không ai ngờ đến. Một ngày nóng hay lạnh, một cảnh vui hay buồn, một chén cà phê khéo pha hay vụng, đôi giấy chạt hay rộng, cả đến dáng điệu một người không quen ngẫu nhiên dẫn qua trước mặt; những cảnh ấy có thể kích thích đến thần kinh, làm cho người ta thành vui vẻ hay gay gắt, chán nản hoặc hăng hái, tươi hay sầu. Có lẽ vì thần kinh họ dễ bị xúc cảm quá.

Đã hạ tuần tháng chín, nhưng trời còn nóng lắm. Nhất là hôm trước, trời nóng và ẩm như lúc giữa hè khi sắp có cơn giông. Gió nồm hắt hiu không đủ làm tan cơn nóng bức. Phố xá đầy những người sơ mi ngắn tay, quần cụt ống, mấy nhà đồ len, dạ ngượng nghịu, lơ lảo như sinh chẳng gặp thời.

Hôm sau, người ta đã chắc lại nắng bằng hôm trước. Sương sáng vừa tan, da trời đã xanh biếc, chỉ còn hơi đục ở tít đằng xa. Tia nóng óng ánh càng chéch lên cao, đổi ra màu bạc lỏng. Không một chút gió.

Đến gần trưa thì cảnh trời đổi hẳn. Một cơn gió Đông Bắc nổi, lớn mãi lên rồi giạt thành từng cơn, vi vút lùa vào các ngọn cây, nóc nhà. Bụi ngoài phố bay với tà áo khách qua đường. Lá khô dưới đất cất lên cao, cuốn tròn như trong cơn lốc. Cùng trong lúc ấy, một làn mây đen xám từ phía Bắc tràn xuống, mạnh mẽ như nước vỡ bờ. Trong khoảnh khắc, trời đã đen kịt, gió dữ thêm,

mây hạ xuống thấp, càng đen thêm làm tối râm cả bầu trời. Mây trên đầu chỉ rình vỡ ra, người ta đợi một cơn mưa lớn. Nhưng chỉ mấy hạt lác đác đã đủ đổi nóng ra lạnh, hàn thử biểu sụt xuống bốn, năm độ, quang cảnh như một ngày mưa rét.

ooo

Sự thay đổi thời tiết đó mà các nhà thiên văn học gọi là "lúc lập lại gió mùa Đông Bắc", riêng cho khí hậu bán đảo Đông Dương, đã ảnh hưởng đến Đức. Bộ thần kinh anh chàng như một đài thiên văn, nào cân là các hàn thử biểu, phong vũ biểu, sẵn sàng ghi những sự thay đổi của trời đất. Từ đây về chiều, trời âm thầm thì Đức càng thấy buồn rầu, bứt rứt. Một sự gì mới thay đổi trong lòng chàng. Đức thành gay gắt. Vì một chuyện cỏn con, anh chàng cau có với vợ, quát mắng đầy tớ ầm nhà. Chị vợ giương mắt nhìn chồng, rồi ôm đứa con nhỏ vào ngòì trong buồng. Người đàn bà hiền lành và nhẫn nại ấy đã quen với tính cáu kỉnh của chồng, và hiểu rằng trong những lúc đó điều hơn hết là yên lặng và lánh xa.

Sau cơn thịnh nộ, Đức tự biết mình vô lý, đứng tì thành cửa sổ nhìn ra đường. Những hạt mưa bụi phơ phát bay, lúc mau, lúc tạnh. Đã có một vài bộ đồ rét đi qua. Chàng thấy chướng mắt vì những người chưa chi đã đóng bộ vào, cố để diện hơn là vì lạnh. Rét nữa thì họ sẽ mang đến những thức gì? Đức sực nhớ đến bộ dạ của chàng còn nằm trên Vạn Bảo, và nghĩ rất nhanh đến sự phải đi chuộc về đưa hấp lại.

Đức thấy cần phải làm một việc gì. Trời chiều như vậy, đứng nhìn khách qua đường không đủ. Chân tay như ngứa ngáy, trong lòng thiếu thốn một sự gì. Chàng quay vào thay quần áo, vẫn cái bộ nực tha hàng ngày, và thắt thêm cái ca vát cho đỡ lạnh, chàng ra mở ngăn kéo: trong đáy ngăn nằm ngổn ngang mấy tờ giấy bạc với ít hào xu lẻ. Đức nhắm đếm số tiền, tính xem

với ngân ấy có thể làm được những trò gì rồi vợ cả nhét vào túi. Chàng úp mũ lên đầu đi ra.

Trời càng âm u thêm, thành phố đã sắp lên đèn. Gió đã ngớt, một hơi lạnh sẽ cắn trên da, Đức đi ngược lên đầu phố và sức nhớ rằng chưa định đi đâu. Có những lúc người ta tự không chịu được mình, không dám tự nhìn rõ tư tưởng mình: nó trống trải, ghê gớm, hay buồn tẻ quá. Đức, một người hay băn khoăn về sự sống, thường muốn tìm ý nghĩa cho việc nhón và nhỏ xảy ra trong thế gian này, đang ở trong một lúc khủng hoảng ấy. Chàng muốn dẫn thân đến nhà một người nào để làm phiền họ, cho đỡ trợ trợ, hay có bất cứ một người nào bên cạnh để chia những nỗi bực mình. Đức nhớ đến Nguyễn.

Phải rồi. Đi tìm thằng Nguyễn, kéo nó lại Th.M. phá Whisky hay Cognac cho cô bé ngồi quầy hàng phải hoảng như bữa nọ.

Lúc buồn mà nghĩ đến Nguyễn thì cái buồn đủ giảm đi một nửa. Nguyễn là người bạn vui tính, hay rượu và lúc tàng tàng thì có lắm câu chuyện ngộ nghĩnh. Đức ưa lối nói chuyện của Nguyễn, đầy những tiếng cầu kỳ, các bạn thường cho là anh chàng muốn lập dị. Đức nhớ lại bữa rượu ở Th.M. hôm tiền chân Phú đi Trung Kỳ. Mấy người đánh ngã bốn chai Văn Điển, cười nói bằng cả một toán lính. Cô bé ngồi quầy hàng, mắt cúi nhìn cuốn truyện và vẫn nghe lóng, thỉnh thoảng lại tủm tỉm cười. Đến khi bọn say không còn kiêng nể gì, và nhất là sau khi hai người lính Tây vào, thấy ồn ào quá, phải rón mũi giấy quay ra thì cô đâm hoảng. Cô thất sắc, nhìn mọi người ngơ ngác, sợ một tai họa xảy ra trong hiệu.

Phải cho cô bé hoảng một chuyến nữa để nhìn vẻ ngơ ngác trong mắt cô và môi cô cắn bút chì. Sức rượu mình kém quá. Phải có Nguyễn mới làm nổi việc to tát ấy. Xong rồi, sẽ dùng hai chiếc xích lô, chở hai cái say qua thành phố xem hôm nay họ ăn

mặc lỗ lã đến bực nào!

Đã tìm được cái giết thì giờ, Đức thấy nỗi buồn tan đi, và chàng rảo bước cho chóng tới cuộc vui. Trời đất không nặng nề, mưa gió hết âm thầm. Đức như đã thấy hơi rượu ngấm trong các thớ thịt làm máu chảy mạnh thêm, và mấy cô hàng thỉnh thoảng ngẩng lên nhìn trộm. Đến nhà Nguyễn: Nguyễn đi vắng. Đức còn đứng tần ngần, không muốn tin người đàn bà trả lời một câu rất gọn:

- Ông ấy đi vắng.

Đức lại lủi thủi dẫn bước đi. Chàng không muốn vào Th.M. không muốn uống rượu một mình. Chàng như đã có ước hẹn với anh em: mỗi khi một người trong bọn có tiền thì phải gọi nhau, dùng Th.M. làm nơi hội họp, cùng vui, bất kỳ tiểu ẩm hay đại ẩm. Đức và Nguyễn là hai người trung thành với điều ước ấy. Trong đời họ túng thiếu nhiều hơn là dư dật, nhưng thỉnh thoảng kiếm được món tiền, tuy không phải bằng mồ hôi nước mắt, nhưng bằng "óc và tim" nặn ra thì họ lại rủ nhau đến đây ăn uống nói những chuyện khinh thế ngạo vật, vui vẻ và sung sướng hơn hết thấy các người giàu sang trên đời này. Gia nhân hiệu Th.M. đã quen thấy hai người cùng đến: Đức vào trước, lủi như cái tàu thủy, Nguyễn theo sau, lắc lư cái đầu bù xù, nách bao giờ cũng cặp một mớ nhật trình. Hôm nay Đức đến một mình, trật tự đẹp đẽ ấy sẽ bị mất đi. Cô con gái và bọn bồi sẽ nhìn phía sau chàng để tìm Nguyễn, và khi không thấy sẽ cho chàng là thằng ăn mảnh.

Đức nghĩ: "Hay đi tìm Lương vậy! Lương không được vui lắm, ít nói; mình lại tìm cách chơi êm đềm vậy. Không ngồi, không đi thì nằm. Càng hay, mỗi tháng hẳn đi chơi một vài lần, và hôm nay trời xấu thế này thì chắc có nhà. Tiếc thay Phú không có ở Hà Nội, Phú lại vui bằng mấy Nguyễn, có hẳn, mình đỡ bần

khoản như thế này... Không bao giờ Phú từ chối một cuộc đi chơi: không việc gì, dù quan trọng đến bậc nào, ngăn nổi. Đang dạy học mà cho bọn trẻ nghỉ để đi điều phố với bạn, chỉ điều thôi, quý đi chơi đến thế tưởng đã vào bậc nhất. Không tìm được hai người tâm tính như Phú. Con người đáng quý thực. Phải tìm ngay Lương để nói chuyện về Phú mới được."

Không may cho Đức, Lương cũng đi vắng. Lương mỗi tháng chỉ đi chơi một vài lần, nhưng lại nhằm chính ngày hôm ấy.

Cái linh hồn cô đơn ấy lại thui thủi qua các phố. Sự trống trải trong lòng làm hơi lạnh löt vào. Đức thấy thiếu thốn mọi thứ: một cốc rượu, một người bạn hay một cái gì... Một cái gì mà chàng không tìm được đúng tên. Cùng yên lặng, chậm chạp như những bước đi, ý nghĩ của Đức từ chán nản dần dần đổi ra oán hờn. Anh chàng đâm ghét cả sự vật: ghét ngọn đèn sáng quá, ghét những người chung quanh có những nét mặt vô tư, si ngốc. Một cặp đi trái lại và phải chàng, anh đàn ông mặc đồ nực, chị đàn bà đã mang đủ cả áo tơ và khăn quàng. Đức ngoắt quay lại. Anh kia tưởng chàng sinh sự vội vàng xin lỗi.

Thực ra, Đức đang ngắm hai cái thế giới chàng vừa gặp, hai cái thế giới đi cạnh nhau, nhưng khác hẳn nhau, biểu lộ ra hai bộ quần áo. Chàng nghĩ rằng đôi trai gái ấy, không bao giờ hiểu nhau, như chàng với xã hội chung quanh, nhưng họ vẫn cùng đi với nhau mãi mãi. Chàng cũng phải sống mãi cái đời này, và chịu những nỗi bức mình.

Đức dừng bước, nhìn một bức tường đầu quảng cáo chiếu bóng, và có một ý nghĩ! Hay đi xem chiếu bóng để thổi khói thuốc lá vào mũi người ngồi bên cạnh?

Bình nhật Đức không ưa lối tiêu khiển ấy, nhưng lúc này chàng không chọn được món gì hơn. Đức đọc mấy cái quảng cáo, chọn lấy một rồi ra nhà chiếu bóng.

Có những ngày người ta động làm việc gì là hỏng việc ấy, gặp toàn những chuyện không hay. Đi đánh bạc thì bị thua, ngắm phong cảnh thì trời mưa, đi xe đạp: nổ lốp hay đụng phải xe hơi; đi sắm vật, kẻ cắp rút mất ví tiền, và có ai mời đi ăn thì y như đau bụng. Ngồi không ở nhà cũng bị vợ con hay hàng xóm quấy rầy. Người mê tín đã cho hôm ấy là ngày tuổi.

Lúc đến nhà chiếu bóng thì thấy đông như cả Hà Nội đã rủ nhau lại đây. Chàng ngao ngán nhìn họ xô nhau trước chỗ bán vé, thấy cái thú cuối cùng tan mất. Người đọc đến dòng này chắc đã hiểu rằng Đức không phải là thứ người ưa thích khuỷu tay để lấy một tấm vé. Chàng đành đứng nhìn, lấy thuốc lá hút thì thấy trong bao đã hết. Đức lại lủi thủi quay về.

Trời mưa mau, nặng hạt. Đức không nghĩ đến chuyện thuê xe, yên lặng, chậm chạp dần từng bước trên vỉa hè đã vắng người.

Nước trên mũ anh chàng nhỏ xuống từng giọt, rồi nước ngấm vào trong giấy. Đức thấy lạnh bàn chân và ống quần dính vào đầu gối. Chàng thè lưỡi liếm hai môi đã ướt và vẫn đứng đĩnh bước.

Lúc Đức về nhà thì đã khuya lắm và đương mưa to. Quần áo anh chàng không còn chỗ nào khô, hắt tái mét và run như tàu lá. Chị vợ, người đàn bà hiền lành và nhẵn nại, vội vàng thay áo cho chồng. Trong công việc ấy, chị chàng thỉnh thoảng e dè nhìn lên, vẫn sợ chồng gắt, và bực mình với anh chồng tâm tính như con nít.

THẢ THIA LIA

Rất đúng đắn, tôi phải xin phép ông bạn họ Nguyễn, mượn một câu của ông để tả tâm trạng một người trong truyện này. Chỉ một câu ấy đủ thay cả một trang tả tình, và bạn đọc nào nhiều tưởng tượng sẽ hiểu thêm được ít ý nghĩa ngụ ngẫm. Hôm ấy lòng Thìn "vui nhộn như người ta đang rước đèn hội Tây trong bụng mình." [1]

[1]"Chiếc áo gấm mượn", của Nguyễn Tuân

Nói thế tưởng không quá. Anh ta đã cố trấn tĩnh, nhưng nổi vui sướng vẫn trào ra ngoài; biểu lộ ra các cử chỉ. Anh đi như là nhảy, không đứng ngồi yên một chỗ nào, luôn luôn huýt sáo, luôn luôn khen cảnh trời đẹp, lá cây xanh, và khí hậu mát. Những lúc này, người ta dễ thành thi sĩ lắm. Xưa nay có bao giờ anh để ý đến cảnh trời đất! Anh khen đi, khen lại mãi mấy cái lá bàng úa dưới ánh nắng. Thậm chí có một người bạn, cơ chừng đang bị nạn lo tiền, sốt ruột phải thốt ra một câu:

- Ủ, lá bàng đẹp thật, nhưng giá mỗi cái lá biến thành một tờ giấy năm đồng thì đẹp hơn nhiều!

Thìn trở mắt nhìn con người thô mẫm, mặc dầu người đó là một thi sĩ chính thức, đã có mấy tập thi ca xuất bản. Thìn cho là chế nhạo mình. Gặp lúc khác chắc chàng đã giận lắm, nhưng trong lúc này, Thìn quên đi ngay. Khi người ta sung sướng, thì người ta rất có độ lượng. Thìn đương sung sướng lắm, vì chàng sắp được gặp người con gái chàng săn đã gần một tháng nay.

Muốn cho cô Lý, người con gái bên láng giềng là đẹp, thì phải có cái tuổi ngoài hai mươi của anh Thìn, và cái tình bông bột buổi đầu của anh. Tuy vậy, cô cũng không xấu. Giá đem cô trộn

vào đám thiếu nữ một chợ phiên nào, thì không ai để ý đến cô, vì đẹp hay vì xấu. Thêm cái tuổi hai mươi, một thân thể nở nang, cánh tay, bắp đùi tròn trặn, cô cũng dễ coi.

Tại sao mà Thìn yêu Lý? Người ta không bao giờ giải nghĩa được những chuyện tâm tình này. Nhưng ta cũng dự đoán là tại hai người ở lảng giềng nhau. Đã có nhiều mối tình bắt đầu vì thế. Thêm sự thèm khát đàn bà ở Thìn, và có lẽ là một sự thèm khát tình yêu ở người con gái mới lớn kia. Thìn đến lúc ấy chưa hề yêu ai, chưa biết một người đàn bà nào. Ở cái tuổi bông bột mà người ta đã niêm sẵn tình yêu trong phong bì, chỉ đợi đề thêm địa chỉ rồi gửi đi thì người ta không kén chọn, không khó tính.

Thìn đã tốn công theo đuổi, tốn nhiều giấy viết thư, mới được Lý hẹn một cuộc gặp gỡ. Lý hẹn gặp Thìn bốn giờ chiều chủ nhật ấy ở trước cửa nhà chiếu bóng Majestic.

Tối hôm trước, anh chàng đi mua một chiếc ca vát mới, một chiếc mùi xoa và một đôi tất; ca vát thắt trên cổ, người yêu nhìn thấy; mùi xoa thỉnh thoảng đưa lên lau mũi, chứ đôi tất đi ở chân, giầy và quần áo che đi, thì để làm gì? Thì ra muốn kỷ niệm một ngày sung sướng, ta trịnh trọng ngay với chính mình, một cử chỉ chí thành.

Mới ba giờ, Thìn đã đánh răng, chải tóc. Ba rưỡi thì quần áo chỉnh tề, mùi ca vát gọn, giầy bóng loáng, Thìn bước ra. Qua nhà bên, anh chàng liếc vào thấy Lý ngồi cạnh cửa nhìn ra. Chàng nhìn Lý như muốn nói: "Tôi đi ra chỗ hẹn đây". Thấy Lý còn mặc áo ngắn, Thìn giật mình nghĩ thầm: "Sao bây giờ Lý chưa thay áo? Hay nói dối mình, không đi? Không có lẽ. Lời hẹn chắc chắn như thế. Lý không thể nói dối mình được". Anh chàng nhớ ra rằng hãy còn sớm quá mới yên tâm.

Đến nhà chiếu bóng, Thìn đứng nhìn những tranh quảng cáo

dán hai bên cửa. Chán rồi, chàng vào xem ảnh bên trong, rồi lại nhìn tranh quảng cáo, vì mắt chàng còn bận, thỉnh thoảng phải dỗi về phía cuối phố. Thìn xem đi, xem lại, đến nỗi đã thuộc cả từ tên các tài tử, người dàn cảnh, đến những vai phụ, và những hình vẽ chỉ còn là một đồng màu lờ lờ trước mắt. Thuốc lá hút đã khô hòng, hai chân nặng, và đầu gối rít như bộ máy thiếu dầu. Lý vẫn chưa đến.

Một vài người đến rạp chiếu bóng, rồi họ dần dần đến đông. Thìn mới nhớ rằng hôm ấy có buổi chiếu bóng năm giờ. Thìn bỏ những bức tranh, nhìn người đến xem, mỗi một cái hình đàn bà ở cuối phố lại làm anh chàng hồi hộp, để sự thất vọng càng lớn hơn khi nhận thấy không phải là người chàng đợi. Người đến càng đông, chàng càng mỏi, càng bồn chồn. Lúc trong rạp rung chuông, người xem đã vào cả, Thìn đã muốn quay về, thì Lý đi xe đến.

Tuy đến chậm, Lý cũng không có dáng vội vàng. Nàng ung dung trả tiền xe:

- Anh đợi có lâu không? Em phải nói dối nhà là đi xem xi nê. Nhà cứ bảo là còn sớm, thành thử bây giờ mới đến được. Vào xem xi nê đi anh đi.

Nét mặt nhìn vừa nở nang ra được một chút thì lại sất ngay lại. Chàng thấy một điều khó chịu. Chàng muốn được tình ái tuyệt đích, tự do, thì Lý phải nói dối nhà đi xem chớp bóng để gặp chàng; mà gặp chàng nàng lại muốn vào xem chiếu bóng. Lý còn hỏi chàng đợi có lâu không! Điều đó đã có hai đầu gối chàng trả lời. Nếu Lý là một người bạn trai, thì lúc này, ít nhất là cũng được nghe những tiếng không hay. Thìn trả lời Lý:

- Đi xem xi nê làm gì? Chậm quá, những chỗ tốt hết cả rồi.
- Hết rồi thì lấy hạng trên vậy.
- Thôi xem làm gì. Đi chơi nói chuyện hơn. Tôi có nhiều

chuyện nói với Lý lắm.

- Thế anh vào lấy cho tôi một cái chương trình vậy, kéo đi xem xi nê mà không có chương trình, không biết chuyện ra sao.

Thìn nghĩ thầm: "Họ tinh quái thực", và vào xin một cái chương trình cho Lý.

- Anh đi đâu?

- Đi đâu cũng được, Lý có định chỗ nào không? Hay lên Hồ Tây đi?

- Tùy ý anh.

Trong lúc đợi xe điện, và khi ở trên xe, Thìn và Lý không nói với nhau được câu nào. Họ chỉ nhìn nhau, và nhìn những người bên cạnh. Họ có vẻ ngỡ ngàng của những cặp trai gái mới đi với nhau lần đầu, như sợ người ta chú ý đến. Đến Quan Thánh, xuống xe điện, họ dễ chịu, được tự do hơn. Đường thưa người, chỉ có ít cặp trai gái khác, Thìn và Lý cũng thành một cặp đẹp mắt: con trống trông khỏe mạnh, con mái có mã ưa nhìn. Mấy người nhà quê đi ngược lại, qua họ rồi còn ngoái cổ lại trông theo.

Họ đi sát vào nhau, thung thỉnh theo con đường lên Yên Phụ. Gió từ phía hồ Trúc Bạch, thổi hắt tà áo Lý vào người Thìn, để hở một bắp đùi bọc lụa trắng. Thìn vươn ngực ra, thở lấy những làn không khí mát và lành, và như tự lấy làm vinh hạnh được đi bên Lý. Chàng nhìn những cô gái khác, thầm so sánh họ với Lý, và ngẫu nhiên nhận ra rằng nàng có một cái nốt ruồi nhỏ dưới mắt bên trái.

Thìn lại thấy chân mỏi. Mấy phút ngồi trên xe điện không đủ bù cho hàng giờ đứng trước nhà chiếu bóng, và bây giờ lại dẫn bước một, hai đầu gối lại thấy nóng. Một điều khó chịu nữa là Thìn vẫn chưa tìm được câu gì nói với Lý. Trước khi đi tưởng chừng như sẽ nói với nhau được rất nhiều chuyện theo những

bức thư họ viết cho nhau dài ba bốn trang giấy nặng trĩu những câu tình ái thống thiết. Bây giờ họ im cả, không ai biết bắt đầu từ đâu. Thìn nhớ đến câu thứ nhất Lý hỏi chàng lúc xuống xe.

- Hôm kia mấy giờ con sen nó mới đưa thư của tôi cho Lý?

- Lúc em đi ngủ nó mới đưa, tý nữa thì mẹ em bắt được. Lần sau anh viết chữ to một tý, chữ anh viết nhỏ quá, em không dám thấp đèn to, khó xem lắm.

Hai người gần đi đến đền Trấn Quốc. Bên mé hồ Trúc Bạch, lẻ tẻ ít người hoặc ngồi ở vệ cỏ hay đứng tựa gốc cây, người hóng gió một mình hay trai gái sát vai trò chuyện. Thìn và Lý cũng tạt vào, chọn một gốc cây có cánh vươn rộng nhất. Thìn như muốn nói câu gì, thì Lý nói:

- Anh có đồng hồ không? Liệu gần đến giờ tan xi nê thì nhắc em nhé.

Rồi tiếp luôn:

- Em phải đọc tờ chương trình này kéo lại không biết chuyện ra sao.

Thìn tựa vào cây, nhìn ra hồ, tiếc rằng đã không đi xem chiếu bóng. Lý xem xong, chàng mượn cái chương trình. Lý đá chân xuống cỏ. Bỗng múi dép nàng hất lên một mảnh sành vuông vắn. Lý nhặt lên xem, rồi giơ ngang thẳng tay, văng mạnh ra hồ. Mảnh sành đập xuống mặt nước, nảy lên, đập xuống, lại nảy lên, ba lần, rồi trước khi chìm xuống hồ, còn lướt thẳng một quãng dài, rẽ sóng ra hai bên, như đường đi của một con nhện nước. Thìn đứng nhìn, chàng cũng nhặt một mảnh sành lớn hơn rồi hết sức lia mạnh. Mảnh sành nảy lên bốn lần, và đi xa hơn hòn trước. Lý như không chịu kém, cố tìm được mảnh ngói vỡ, định phá cái kỷ lục của Thìn. Nhưng mảnh ngói vừa rời tay nàng, thì rơi tòm ngay xuống nước, chìm ngấm, để lại mấy cái tăm và ít vòng tròn lan rộng làm rung động bóng lá cây. Lý ngao

ngán nhìn Thìn. Lý định tìm hòn khác, thì Thìn giữ tay nàng đưa mắt sang phía bên cạnh.

Cách đây chừng vài chục thước, cũng có một đôi trai gái. Lúc ấy anh đàn ông đang đứng dạng hai chân, tay phải đưa đi đưa lại, điệu bộ như một lực sĩ sắp sửa ném đĩa. Rồi một vật trong bàn tay hắn vung ra mặt hồ, thì ra hắn cũng chơi thia lia! Con thia lia của hắn nẩy được nhiều lần và đi rất xa. Chị đàn bà vỗ tay cười, nhìn Thìn có ý bảo: "Anh xem, thế kia chứ?".

Thìn nghĩ cũng khó lòng mà ném hơn anh chàng kia được. Anh chàng trông cũng khỏe nhưng có vẻ ngu ngốc, vô học lạ. Người như thế, làm gì chẳng giỏi ném thia lia. Sau Thìn mới nghĩ rằng muốn nẩy nhiều, đi xa, hòn gạch phải mỏng và tay ném phải sát mặt nước. Chàng chọn một hòn vừa vặn và tụt xuống ven hồ, chàng cũng vung văng tay như anh chàng kia và dùng hết sức phóng mảnh sành ra. Quả nhiên chàng được vừa lòng; mảnh sành đi rất xa, chập chờn trên mặt nước, dùng dằng như không muốn chìm. Đến lượt Lý vỗ tay. Tức thì chàng kia cũng xuống ven hồ và có một con thia lia hay hơn.

Thế rồi thành một cuộc "thi thia lia" của hai người đàn ông. Hai người con gái đứng trên khuyến khích bằng những tiếng cười, tiếng vỗ tay, nhặt những mảnh sành, mảnh ngói đưa xuống cho họ và nhìn họ liệng. Khi sành, ngói mỏng đã khan, Lý đã bới các rễ cây, các chân cỏ, nàng bằng lòng nhặt những gạch mỏng, cạo sạch đất bên ngoài để đưa cho Thìn.

Thìn đã hết cả mỗi chân, quên cả mục đích cuộc đi chơi với Lý, mục đích của chàng lúc ấy là ném thia lia làm sao cho khéo, cho cặp trai gái kia và Lý phải phục. Tâm trí anh chàng để cả vào công việc ấy; chàng quên cả thời giờ.

Một lúc sau, Lý nhắc:

- Dễ thường đến giờ tan xi nê rồi đấy; về đi thôi anh ạ.

Thìn liệng nốt mấy hòn gạch, rồi leo lên bờ cỏ. Chàng lấy cái mùi soa - cái mùi xoa mua hôm qua - ra lau bàn tay lấm láp, rồi thủng thỉnh theo Lý. Chàng mới nhớ rằng chưa nói được chuyện gì với Lý và có ý tiêng tiếc. Bây giờ, trên con đường về, không phải là lúc nói gì nữa. Chàng tự hẹn đến một cuộc đi chơi sau, hoặc sẽ viết cho Lý một bức thư thực dài. Chàng thấy viết thư tiện hơn. Có những người chỉ can đảm ở trước mặt tờ giấy trắng, khi không có ai trước mặt.

Đến Quan Thánh thì vừa gặp xe điện.

- Anh để em về trước nhé.

Thìn tần ngần:

- Hôm nào Lý rồi, lại có thể đi chơi được nữa?

- Anh để em xem. Hôm nào em rồi, em sẽ bảo anh.

NGHÊ-THUAT TUNG-THU'

DO-DUC-THU

**NHÀ
BÊN KIA**



Cộng lực

